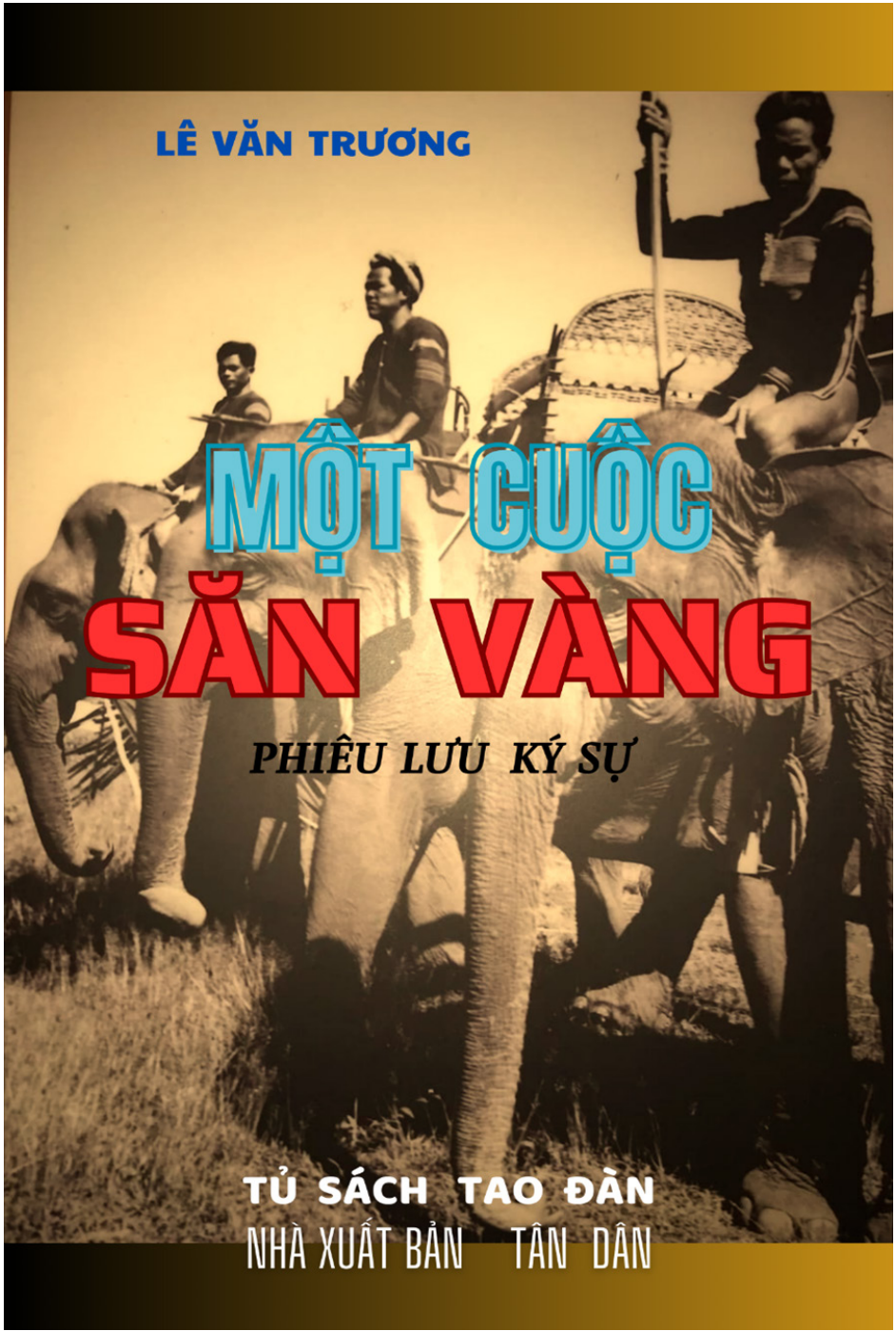




LÊ VĂN TRƯỞNG

MỘT CUỘC  
SĂN VÀNG

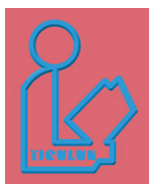
*PHIÊU LƯU KÝ SỰ*

TỦ SÁCH TAO ĐÀN  
NHÀ XUẤT BẢN TÂN DÂN



# **một cuộc săn vàng (phiêu lưu ký sự)**

**Lê Văn Trương**



# **một cuộc săn vàng**

**Lê Văn Trương**

**Bìa: *M. C. P***

**Nguồn: *Gallica.bnf.fr***

# **một cuộc săn vàng**

**LÊ VĂN TRƯỞNG**



**TỦ SÁCH TAO ĐÀN**

**TXuất bản - 1941**



**T**rước khi đời đồng tro tàn...

1931 !

1932 !

1933 !

Những cơn ác mộng ấy đè lên cuộc đời kinh doanh của tôi như ngàn cân nặng. Trong khi nạn kinh tế khủng hoảng đưa nhiều người đến thất vọng, đến đau đớn, đến điên rồ, đến nghèo nàn, đến tự tử, thì nó, nó đưa tôi đến nghề văn. Nghĩa là một thứ gì họ hàng với đau đớn, hơi hướng với điên rồ, và giông giống như đói rét. (Tôi chỉ nói họ hàng, hơi hướng và giông giống thôi.)

Cũng là một cuộc tự ải, nhưng một cuộc tự ải không có vị đắng thanh, không có mùi thuốc súng. Tôi đã giết cái chú lái — trời ơi ! Không biết y đã chết thật chưa, chết... hẳn chưa ? — nó sống ở trong người tôi bao nhiêu năm, và đã xui tôi làm bao nhiêu việc ma quái.

Ngày nay, ngồi trước bàn giấy, đời đồng tro tàn của dĩ vãng, tôi cần phải nói với các ngài rằng đây chỉ là những lời nói của thế giới bên kia vắng lại. Và những ngài nào muốn cuộc đời chỉ là một giấc mơ đẹp, xin đừng vin vào chú lái thừa xưa, trách kẻ cầm bút bây giờ những tàn nhẫn, những cơ mưu mà tình thế đã bắt chú lái phải có.

Chúng sống với đàn sói, tôi biết làm thế nào ?

Các ngài chỉ nên nhìn kỹ sự sống trong phạm vi bành trướng và trói buộc của nó, mà đây chỉ là cái sức phản động của thằng người trong khi bị thần sống quất, vụt và... xô đi.



## *Một công việc kết thai*

Những kẻ doanh thương đánh hơi thấy công việc cũng như quạ đen đánh hơi thấy xác chết.

Năm 1931, bao nhiêu dẫn vốn của tôi gom góp bằng bao nhiêu năm mồ hôi nước mắt, vừa bị nạn kinh tế vét sạch như chùi. Tôi đang bần khoản chưa biết tính kế gì để đối đầu với ngày mai thì vụt, một câu chuyện ở hàng cà phê đường Boong (Pnompenh) làm bùng nổ ở đầu tôi cả một kế hoạch kiếm tiền. Tôi phản ngay

người bạn hàng đã nói phong phanh cho tôi biết cái tin ấy bằng cách hớt trước ngay mỗi lợi. Tuy tôi biết rằng khi nào người bạn hàng dúng tay vào việc đó thì thế nào cũng phải cần đến tôi, nhưng tôi không muốn đứng vào cái địa vị số hai trong công việc, nghĩa là cả trong sự chia lãi. Và như thế thì nó... bấp bênh lắm.

Tín nhiệm cần cho phát đạt của công việc, nhưng sự kín miệng cũng chẳng kém. Đành rằng ông Phóc Tài, người bạn hàng của tôi, hở câu chuyện ấy ra với tôi chẳng qua là để dò la ý tứ, nhưng ông đã hở quá. Tôi biết được một cái địa chỉ là không khi nào tôi để cho ông ngồi mát ăn bát vàng. Giá lúc ấy, ông nói thẳng ngay với tôi, rồi cùng tôi mưu toan công việc, thì có lẽ — chỉ là có lẽ thôi — cái lương tâm lái buôn của tôi cũng còn đủ sức để ghìem tôi trên con đường

phản bạn. Nhưng ông lại muốn chơi cái lối hóm thì tất nhiên tôi phải làm thằng hóm hơn.

Trong đời doanh thương, phải dùng đến tâm cơ, nhưng tôi rất sợ những người nói thực và thẳng. Lương tâm tuy bị đè dưới sức nặng của đồng bạc, nhưng lương tâm, nó vẫn là lương tâm. Tôi nhớ mang máng... thì hình như những người đã nói thực và nói thẳng với tôi, tôi đều không nỡ lừa. Hay không dám cũng thế.

Có lẽ trong bao năm bôn tẩu, tôi bị nhiều phen thất bại, cũng chỉ vì tôi chưa biết khóa kỹ thứ lương tâm quấy rối vào trong tủ sắt, để cho lâu lâu nó cứ thò đầu được ra mà lè nhè bên tai:

– Đồng tiền ấy bắn lắm, mày đừng cầm ! Tao van mày !

Đằng này, ông Phóc Tài lại dùng cơ mưu đối với tôi. Thế thì được lắm ! Đúng cái địa hạt của tôi rồi. Lại là một việc buôn lậu ! Tôi bị gài ngay vào chính chỗ ngứa. Lại đi qua cái thung lũng mà tôi thuộc như túi tôi. Tôi không nhảy xổ ngay ra mà tóm lấy cổ cái cơ hội ấy, thì chẳng hóa ra tôi ngu hơn những thằng ngu à ?

Tôi nhảy xổ ra... chậm chạp rút ấm chè Thiết la hán vào chén, rồi uể oải đưa lên mũi hít mãi. Từ từ, tôi ngắt lời ông Phóc Tài :

– Tài súc, chè thơm quá! Tài súc uống đi, tài súc uống đi...

Từng chớp nhỏ, từng chớp nhỏ, tôi lơ đãng nhấp chén nước, nhưng không một cử động nào của ông Phóc Tài là lọt khỏi con mắt vọ của tôi. Và tôi lại

quay ra nhìn một thằng bụng phệ đang quai mồm ngân : “L...ũ...õ...n...g cô là ..n s...á....m” làm như không chú ý nghe mấy.

– Tôi có một người bà con vừa ở Xiêm về nói cho biết thuốc phiện bên ấy độ này đắt và khan lắm, hai mươi bốn, hai mươi năm đồng một lạng cơ.

Chỗ ấy tôi chưa cần để tai lắm, vì đi lại Xiêm luôn, tôi cũng đã biết rồi.

– Giá có tiền, chúng ta làm một chuyến thuốc ty sang Xiêm thì câu lắm. Bên này, một lạng có mười một đồng hơn.

Cái đó tôi cũng không cần biết vì buôn bán giao thiệp toàn với những tiên sinh cấu ra sái, tôi còn lạ gì giá thuốc phiện. Tôi chỉ dọa ông Phóc Tài để xem tình ý.

– Tài súc không biết ở bên cái nước Xiêm, người ta bỏ tù hàng mười năm những kẻ buôn thuốc phiện lậu, chứ không có nhẹ như ở bên này đâu. Họ coi như giặc cướp...

Ông Phóc Tài sốt sắng nói ngay :

– Ô! Khéo khéo một tí không sao ló! Không bắt được thì làm sao mà bỏ tù được ?

Sự sốt sắng của ông khiến tôi biết ngay rằng ông đã đi sâu vào sự mưu tính công việc này. Thôi thì chỉ còn ngồi chờ xem ông định nhờ cậy gì ở tôi. Nhưng vụt ông Phóc Tài nói đến tên một người giàu có và thế lực ở Saigon. Ấy thế là tôi không muốn nghe nữa. Công việc tôi đã phỏng đoán được sáu bảy phần rồi. Đã ít lâu nay, tôi nghe mong manh có một tay đại phú thương muốn làm cái

việc này. Nghe nữa, tôi sẽ bị buộc liên với ông Phóc Tài bằng sợi dây tinh thần mà con người phải đá gổ lắm mới giật ra được. Tôi thì tôi chưa được đá gổ cho lắm. Tôi vừa muốn đánh trống lảng thì ông Phóc Tài đã nói một cách lửng lơ để hoãn binh:

– Y thì y muốn rủ tôi làm, nhưng tôi xem y người dáo dở, tôi sợ. Vả khó khăn và nguy hiểm lắm, tôi cần phải nghĩ cho chín đã.

Phải, tiên sinh cứ việc mà nghĩ chín. Tôi thì tôi đã nghĩ chín lắm rồi.

Người dáo dở, tôi không sợ. Người cơ mưu, tôi cũng không sợ. Tôi chỉ sợ người nói thẳng và nói thật.

Dáo dở thì dáo dở lại. Cơ mưu thì ta cũng cơ mưu. Vả lại một người đã

gây dựng nên một cơ đồ to lớn như vị phú thương kia hẳn đã hiểu chữ lợi một cách sâu xa, chứ không thiển cận. Chỉ có những thằng đại mới giết con gà đẻ trứng vàng cho mình.

Ông Phóc Tài đã muốn nghỉ chín thì mời ông cứ nghỉ đi. Tôi thấy ông không nói thật và ông không rủ tôi, tôi mừng quá. Thế là tôi có thể tự do hành động. Ông Phóc Tài sau này không thể trách móc gì tôi. Vị phú thương kia, tôi có quen, đã có lên Lovéa đi bắn với tôi vài lượt. Ông ta thuộc vào cái hạng doanh thương làm những việc to lớn. Tôi tin rằng nếu gặp tôi, ông có thể cùng tôi đồng ý được. Ông Phóc Tài thì muốn rằng tôi phải cầu ông, nhưng tôi biết người chớp bu rồi, tôi còn cầu ông làm gì. Sợ ông Phóc Tài còn nói thêm điều gì nữa chẳng, tôi vội biểu đồng tình :

– Tài súc nghĩ phải. Làm những cái nguy hiểm như thế, nhớ tù tội khổ thân.

Ấy thế rồi tôi nói sang chuyện khác, nhất định không để cho ông quay về câu chuyện buôn lậu nữa.

✱

Sáng hôm sau, tôi lên chuyến xe “ca” thứ nhất đi Saigon.

Tôi vào trọ ngay ở khách sạn C\*\*\* là nơi mà tôi biết ông L\*\*\* vẫn thường đến uống rượu ở đấy. Mấy anh bồi quen mừng rỡ :

– Đã lâu lắm bây giờ mới lại thấy ông về. Độ này ông có phát tài không ? May quá, vừa vặn còn một buồng.

Tôi phải thú thực với các bạn rằng

hồi đó tôi hơi mê tín. Tôi coi lời nói của anh bồi như một báo hiệu tốt lành: cái buồng độc nhất ấy là để chờ tôi, chờ cái công việc mà tôi mưu toan. Hiện lúc ấy, tôi chưa có một chiến lược rõ rệt, tôi chỉ định làm sao gặp mặt ông L\*\*\*, rồi tùy cơ ứng biến. Nhưng sau khi bồi Liên xếp những đồ lật vặt lên bàn ngủ và hỏi :

– Độ này ông có bản được hồ báo gì không ?

Thì vụt, một ý kiến đến với tôi. Việc này là một việc to, và đúng như lời ông Phóc Tài, nếu làm ăn khéo khéo thì có cơ lâu dài, tôi không thể hấp tấp được. Tôi cũng không thể ngại tốn nữa. Nhiều công. việc to tát thường “kết thai” trong cốc rượu, và “ở cũ” trên một bàn tiệc linh đình. Cảm tình vốn là một nguyên động lực mạnh mẽ du bàn tay người ta đặt chữ ký lên nhiều bản hợp đồng quan

hệ. “Làm với ai chả là làm, sao không làm với người vẫn tử tế với mình?”, tâm lý con người ta ai chẳng thế. Dù đối với bọn doanh thương, tình diện cũng vẫn là thứ keo rất dính.

Sau khi dặn anh bồi thế nào sáu giờ cũng phải đánh thức, tôi trèo lên giường làm một giấc để kéo lại cái tươi tỉnh cho bộ mặt mà sáu giờ đồng hồ ngồi trên ô tô, trong một ngày nắng gắt, đã làm cho phờ phạc.

Cái công việc đầu tiên của tôi khi thức dậy là nhảy ngay vào buồng tắm để tìm lấy cái mát mẻ, thứ mát mẻ nó đem đến thư thái cần dùng cho công việc.

Tôi chọn bộ áo sang nhất, cái cà-vát đẹp nhất, chiếc sơ-mi lụa mịn nhất. Rồi tôi chải đầu, xúc nước hoa thơm phức y như anh chàng sắp sửa đi săn gái.

Tôi không đi săn gái, tôi đi săn vàng. Cũng là một cuộc đi săn cả. Khí giới ở đâu cũng là thứ cần dùng.

Sau khi đã trút hết cái vẻ “rùng”, và đã oách như một công tử Bắc Liêu, tôi móc một đồng hào ván cầm ở tay, rồi tôi lăm bắm :

– Nếu ngựa thì thành mà sắp thì hỏng.

Đồng hào tung lên, rồi thì bà đầm xòe nằm tênh hênh ở trên ống tay áo. Sung sướng, tôi cười với bóng mình ở trong gương.

★

Tôi xuống chỗ uống rượu thì gặp thầy Ba H\*\*\* và nhân tình đang ngồi với một người bạn.

Thím Ba thấy tôi gọi ngay :

– Trời ui, thầy Năm về hồi nào mà không lại tui đến chi đây cho nó mắc tiền. Kinh tế này mà thầy còn hoang rữ đa.

Tôi muốn nói ngay với thím Ba :

– Ấy thưa thím, chính vì kinh tế mà tôi phải đến ở đây.

Bắt tay rồi giới thiệu. Người bạn của thầy Ba cũng như thầy Ba là một hạng “con cha” phá của mà tôi coi thường lắm, nhưng mỗi lần về Saigon, là y như tôi đi chơi với y. Tôi lại thích đi chơi với y là khác. Thằng người thế đấy. Phải chăng người ta chỉ có thể đi chơi bởi trác táng với những người mà mình khinh để cho mình khỏi khinh mình.

Thầy Ba đối với tôi là một bạn chơi

trong cái tuổi mà người ta dễ đồng phạm để gây tội ác. Có khác là tôi gây tội ác bằng đồng tiền tôi kiếm ra, mà thầy Ba thì bằng đồng tiền của cha mẹ.

– Chúng tôi định hôm nào lại lên xem Đế thiên Đế thích, rồi tạt vào anh đi săn, nhưng kinh tế quá, thành ra cứ lần lữa hoài.

Ông bạn chêm vào:

– Ấy cũng vì kinh tế, tôi bị tía tôi giữ riết quá, thành thử mèo nó rủ đi Cao-mên, vẫn cứ phải kiếm cớ mà chối hoài. Lần nào tôi lên, thầy đánh tiếng cho tôi một con Mên nào thật mặn mòi nhé.

Tôi cười, không giả nhời quay sang nhân tình thầy Ba :

– Thím Ba thử nghĩ coi : tại làm sao người cùng giống đẹp như tiên nga,

người ta không cầu mà lại đi thích cái thứ đen như lọ lem, hôi như chuột chù. Thím xem đấy : cái bọn đàn ông hiếu kỳ có đáng ghét không ? Nếu tôi mà là đàn bà thì tôi cho là một bốn phạm: phải làm tội thằng đàn ông, cho đến ê chề, đau đớn.

Thầy Ba H\*\*\* cười khè khè :

– Ô của nợ này, mi không phải là đàn ông hay sao, mà mi xui đàn bà độc ác như vậy ? Ta ngó bộ mi hôm nay chải chuốt quá đúng như kia, chắc hẳn là để săn con mèo nào. Tối hôm nay, thế nào đây cũng ám và đây cũng lại thọc gậy cho mà xem. Mi hãy coi chừng.

Thì đúng rồi. Tôi đang rình mối, luôn luôn, tôi liếc mắt ra cửa để coi chừng con mèo của tôi, mặc dầu tôi vẫn nói những câu bông phèng, chẳng ăn nhập gì với

tâm tưởng của tôi lúc bấy giờ. Thân ngồi uống rượu khai vị tại đây với những cậu công tử phá gia, nhưng hồn tôi đã rong ruổi trên con đường gập ghềnh của mạo hiểm, sau khi tôi đã “thuốc” được con mèo của tôi. Thì kìa, con mèo của tôi đã đến, đến với bộ râu uốn cong, với cái bụng phệ, với chiếc ba-toong kéch xù. Con mèo của tôi trông ngay thấy tôi liền cùng một lúc tôi trông thấy y. Y trông thấy tôi vì có một người đàn bà đẹp ngồi cạnh tôi, mà tôi trông thấy y bởi vì tôi luôn luôn để ý chờ y. Tôi đứng lên đi về phía y, y thì đi về phía tôi.

– Ông về Saigon từ bao giờ đấy ? Trời ơi ! Chúng tôi ở đây bị kinh tế làm cho phải thất điên bát đảo, ông ở trên ấy có bị ảnh hưởng gì không ?

Kinh tế ? Luôn luôn, trong những năm ghê gớm ấy, bất cứ gặp ai tôi cũng bị

đánh phủ đầu mấy chùy “khủng hoảng” vào giữa cái chỗ khủng hoảng của lòng tôi.

– Ông tính ai chẳng bị ảnh hưởng. Nhưng kinh tế thì không làm việc nữa. Nghỉ, đi chơi, chờ thời.

Tôi nói xong, cười. Các ngài xem tôi ung dung chưa ?

– Thế ông về Saigon chỉ để nghỉ ngơi và chơi bời thôi đấy ?

– Thưa vâng.

Ông L\*\*\* vỗ vào vai tôi :

– Thế thì ông may mắn hơn chúng tôi nhiều.

Phải, trông cái điệu bộ vui vẻ và niềm nở của tôi lúc bấy giờ, ai chẳng phải bảo là tôi may mắn, không bị nạn kinh tế làm

cho đảm chiêu một tí nào. Bề ngoài của tôi thật là xứng đáng với sự may mắn, duy có cái bề trong của tôi thì mới biết rằng mình chẳng được... may mắn tí nào. Mà cảnh tôi lại còn nguy hơn ai hết.

Tôi mời ông L\*\*\* về ngồi bàn. Tôi giới thiệu thầy ba H\*\*\* là người bạn chí thân của tôi. Cái tên Hội đồng T\*\*\*, một người giàu có tiếng ở Lục tỉnh, thân sinh ra thầy Ba H\*\*\* làm cho ông L\*\*\* phải trầm chộ :

– Ở Nam kỳ bây giờ, họa chẳng chỉ có ông thân sinh ra ngài là không phải lo lắng về ngày mai.

Xưa nay, chẳng giao thiệp với ông Hội đồng T\*\* bao giờ, tôi cũng nói thực mạng:

– Ấy, vì chắc có chỗ ấy giúp đỡ, cho nên tôi cũng chẳng cần phải quan tâm đến nạn kinh tế khủng hoảng. Chứ ông tính... nếu không dựa được vào một cái kho vàng, ai có thể ung dung được trong lúc này ?

Thì đã bảo tôi lợi dụng bất cứ một thứ gì có thể giúp cho tôi đi đến mục đích mà. Ông L\*\*\* uống với chúng tôi một cốc Martel Perrier, rồi đứng dậy cáo từ, vì lúc ấy có hai người bạn ông vây ông.

Trước khi bắt tay, ông mời tôi tối mai đến nhà ông ăn cơm.

– Thì tôi chỉ mong có thể.

– Ông ở đâu để tôi cho xe lại đón.

Tôi chỉ tay lên gác. Ông L\*\*\* gật gù:

– Ông phải nhận là ông may mắn.

Nhiều bạn tôi ở các nơi về, bây giờ không đủ tiền dè ở đây cơ đấy.

Thì tôi cũng chẳng cầu mong gì hơn là làm cho ông L\*\*\* biết rằng tôi còn sung túc lắm. Sung túc ở đây nghĩa là nếu không được chia lãi nhiều, không khi nào tôi chịu lặn mình vào nguy nan. Và nó còn một nghĩa nữa: có thể tin cần được. Con người đang sung túc, có ai dám dở bao giờ.

Bước đầu của tôi trong công việc này thế là được như ý lắm rồi. Ông L\*\*\* đi, thầy Ba trách tôi:

– Ô thằng này, mi đem cả tía của đây ra mà chưng sượng...?

Tôi vội xua tay, ngắt :

– Tao mượn tạm một tí mà.

Tám giờ tối, tôi đến nhà ông L<sup>\*\*\*</sup>. Thật là đại gia phong thể. Ông ở một tòa nhà ba tầng có vườn rộng ở con đường D<sup>\*\*\*</sup>. Đồ đạc chứng tỏ chủ nhân là người giàu bạc triệu.

Bà L<sup>\*\*\*</sup> và cô con gái tiếp tôi một cách niềm nở. Khách hôm ấy có hai vợ chồng ông chủ một hãng dầu và một ông làm báo.

Tôi gợi truyện đi săn. Tất cả đều thích, nhưng thích nhất là ông L<sup>\*\*\*</sup> và hai vợ chồng ông chủ hãng dầu. Nghe tôi tả đến Vien-thom, cái đồng cỏ gianh bát ngát mà người ta có thể vây hang đàn hươu nai trong một vòng tròn để bắn, bà chủ hãng dầu ước ngay:

– Nếu tôi được lên bắn ở đấy một lần thì sướng nhỉ.

– Điều đó chỉ sợ bà không thật thích, để có thể chịu vất vả trong một cuộc đi xa, chứ không, tôi có thể làm vui lòng bà được.

Ông L\*\*\* nhìn bà chủ hăng dẫu :

– Bà bạn quý của tôi ơi, nếu thật bà thích thì điều đó không khó gì. Tôi đã lên Lovéa bắn với ông đây nhiều lần. Chắc chắn là chúng ta được tiếp đón một cách vui vẻ.

Rồi trở tôi:

– Đây là một tay thiện xạ tài tình hơn chúng tôi nhiều.

Tôi thừa dịp ấy mời tất cả mọi người:

– Dạo này, nước Biển-hồ lên to, các rừng ở chung quanh đây bị ngập, hươu nai, hổ báo, trâu, bò rừng và voi tháo cả lên cao nguyên là chỗ tôi ở. Nếu các ông bà muốn được bắn những thú lớn thì không còn dịp nào tiện lợi hơn. Xin mời tất cả các ngài lên tôi, tôi rất lấy làm hân hạnh... Rồi trở cặp ngà đặt trên giá, tôi bảo ông L\*\*\*

– Ông có thể hi vọng có được một đôi to hơn đôi kia.

Ông L\*\*\* lao ngay đầu vào cái tròng của tôi:

– Nếu chắc thế thì tôi xin là người đầu tiên lên quấy quả ông. Nhưng có chắc không, hay lại như những lần trước chỉ

những nai là nai ?

– Chắc lắm. Mấy lần trước ông lên trong mùa khô ráo, voi kéo về rừng Tông-lê-sáp cả rồi. Chứ bây giờ thì tôi đoán với ông rằng có. Còn đến như sự được ngà hay không, ấy là do cái bàn tay của ông.

– Ô, điều đó ông cứ yên tâm ; khẩu súng Express của tôi ít khi tha thứ cho những cặp ngà đến khiêu khích nó.

– Nhưng ông phải chong chóng lên mới được.

– Tuần lễ sau, ông nghĩ thế nào ?

– Nếu thế thì tôi xin đảm bảo với bà nhà rằng buồng khách này lại được trang hoàng thêm bằng...

– Một cặp ngà thật to và thật đẹp.

– Bằng những chiến công hiển hách của ông.

Ở nhà ông L\*\*\* đi ra, tôi lại ngay một hiện tạp hóa, mua đủ các thứ cần dùng. Rượu, jambon, lê táo, sâm banh... Vừa vặn một hòm đầy. Sáng mai, tôi về Lovéa sớm, chắc chắn là thế nào cũng cho ông Phóc Tài một bài học thấm thía để ngẫm nghĩ về sự trống miện.

\*

Một buổi sáng tháng bảy gió hiu hiu. Vòm giời trong như ngọc, báo hiệu một ngày nắng vỡ đầu. Rừng cây nặng trĩu sinh lực, đem lại bởi những trận mưa rào, vừa tỉnh thức dưới sự lay gọi của ánh sáng mặt giời thì chúng tôi đã đến, đến với cái hăm hở của những kẻ đã lấy sự đi săn làm một thử nghiệm lý thú nhất của đời người.

Đồng gianh rộng mênh mông ào ào như sóng bể, một thứ sóng bể xanh rờn nó làm nổi bật màu sơn dương của ngàn mây. Cái nắng tháng ba, tháng tư gây nên những trận cháy rừng, đã đốt trụi những bụi gianh già cỗi. Nước mưa làm mọc lên những cây gianh mơn mớn như lúa còn con gái. Các ngòi thử tưởng tượng sức cảm dỗ của phong cảnh lúc ấy đối với những người quanh năm sống ở thành phố Saigon với ống khói, với những mảnh tường gạch, với những tiếng xe cộ ồn ào.

Bà K\*\*\*, vợ ông chủ hãng dầu, xuống ngựa dựa vào một thân cây, nhìn ngắm... rồi bỗng thốt ra:

– Một tiên cảnh! Hùng vĩ và nên thơ biết bao!

Quay lại tôi :

– Thật là tôi thấy mát cả tâm hồn.

Đó là câu nói của con người thành thị, chứ quanh năm sống ở đây, tôi đã quen với cảnh ấy, tôi chẳng thấy cái gì là mát cả. Cảm giác của con người ta chẳng qua là một vấn đề thay đổi khung cảnh và không khí.

Ông L\*\*\* thì cứ luôn mồm :

– Thú nhĩ! Thú nhĩ!

Phải, thú thật. Thì các bạn hãy tưởng tượng ở trên đầu chúng tôi nền mây màu lục đồ bằng, chẳng nhúc nhích, mà ở trước mặt chúng tôi, Vien-Thom như cuộn cuộn cả muôn trùng sóng biển nõn nà. Rồi thì lại cái trạng thái hai lớp màu sắc vô tận ấy kẹp lấy làn màu hồng trinh bạch của mặt gời vừa hé mọc, rồi thì những đàn kên-kên đi tìm mỗi liệng

ở không trung điểm xuyết cho bức vẽ thiên nhiên một cái gì linh hoạt, một cái gì... sống.

Bà K\*\*\* bị thôi miên bởi cảnh sắc ấy, khẽ ngân lên vài điệu hát. Tôi vội vàng can:

– Ấy, nếu có tiếng động, hươu nai biết có người ở đây, không chạy vào cho mà bắn nữa bây giờ. Ông bạn quý của bà lúc ấy lại có thể trách tôi không khéo tổ chức.

Tôi quên chưa nói để các ngài rõ khách sạn của tôi hôm ấy có ông L\*\*\*, ông O\*\*\* làm báo, hai vợ chồng ông chủ hãng dầu, và một người Mỹ sang du lịch ở Đông Dương quen với vợ chồng ông chủ hãng dầu. Người khách du lịch ấy sau này có người cho tôi biết là Douglas Fairbank, một ngôi sao màn bạc. Hồi ấy,

tôi chẳng để ý gì đến cái mỹ thuật thứ bảy thành ra tôi không hỏi kỹ, nên cũng không chắc có phải hay không. Tôi chỉ còn nhớ là ông ta vui tính và bắn khá lắm,

Bà K\*\*\* im tiếng hát, nở một nụ cười, thứ nụ cười nó khiến người ta tha thứ tất cả tội ác cho đàn bà.

– Tiếc quá, chúng ta lại phải sát sinh trước một cảnh sắc tạo nên để cho người ta mơ mộng.

Ông nhà báo giờ ngay những gạch trí khôn :

– Thế thì ai cấm bà mơ mộng. Bà cứ ngồi ôm súng mà nhìn chúng tôi sát sinh đi. Nhưng bà bạn của tôi ơi! Bà khá dễ yên lương tâm. Một khi bà đã biết than cho những thú bị chết, trước khi bà giết

chúng thì lương tâm bà không quả phạt  
bà nữa đâu.

✱

Tôi cắt chỗ cho mọi người ngồi chờ ;  
tôi dặn họ không được chạy lao xao, tôi  
yêu cầu họ đừng có bắn ngang sợ trúng  
phải những người ngồi chờ khác. Rồi tôi  
ra hiệu cho một tên người nhà phất lá cờ  
đỏ lên để cho những người đã phục ở hai  
bên ven rừng nhìn thấy.

Từ đêm hôm trước, tôi đã cho nhiều  
người đi phục ở rìa rừng, đốt lửa và thổi  
tù và để cho hươu nai một khi đã ra đồng  
gianh kiếm ăn, đến sáng không dám vào  
rừng nữa.

Lá cờ phất lên được một lúc, tôi  
trèo lên cây, lấy ống nhòm nhìn thì thấy

những tốp người cưỡi ngựa và cưỡi trâu mà tôi đã sai phục ở hai bên phía rừng tả hữu chúng tôi, theo hàng chữ nhất kéo ra đồng gianh. Hai hàng chữ nhất ấy cứ đi, kéo dài ra tít mù tấp cho mãi đến khi gặp nhau làm thành một cánh cung. Cái cánh cung ấy quay mặt về phía chúng ta, rồi thu hẹp lại thành nửa vòng tròn. Họ la hét, đốt pháo, trong khi những người phục ở rìa rừng, chỗ hai đầu cái vành bán nguyệt đốt lửa và thổi tù và inh ỏi.

Thế là tất cả ở đâu cũng có tiếng động, chỉ duy chỗ chúng tôi phục là im như tờ. Vành bán nguyệt cứ thu nhỏ dần dần lại. Trong ống kính của tôi, những đốm nâu đã bắt đầu nhòe dấy, ngơ ngác nhìn. Hươu nai đang nằm, lúc nầy bị cỏ gianh cao che lấp không nhìn thấy, bấy giờ đã lao xao trong sóng cỏ. Rồi dần dần chúng chụm vào thành những đàn

nhỏ. Vòng vây cứ dồn mãi chúng về phía chúng tôi. Những đàn nhỏ ấy một loáng đã hợp nhau lại thành một đàn lớn. Chỉ trong nửa giờ, trước mặt, cách chừng sáu bảy trăm thước, chúng tôi đã như thấy cả một đàn bò.

Chúng từ từ đi về phía chúng tôi theo cái đà đoàn người ngựa từ từ xô chúng. Chúng không dám chạy quay lại đằng sau, chúng không dám chạy sang trái, chúng không dám chạy sang phải vì ở đấy, tiếng người, tiếng tù và đình tai nhức óc.

Chúng đi về phía lặng im, phía chúng tôi phục, phía mà cái chết đang chờ chúng.

Tôi đi bắn đã quen, những cảnh tượng như thế, tôi mục kích luôn, thế mà lúc ấy, tôi cũng thấy tim đập mạnh.

Nhưng tôi chỉ bồi hồi cảm động khi đàn hươu nai còn xa, chứ khi chúng còn cách chừng ba trăm thước thì tôi trấn tĩnh được ngay. Cả người tôi lúc ấy bỗng biến thành pho tượng đá, duy con mắt cứ như dán vào đàn hươu nai, và theo từng cử động của chúng. Khẩu browning năm phát, lòng 12, chúc xuống đất chỉ chờ để giơ lên, khắc cái chết vào “đống thịt” đang đi kia. Tôi khẽ quay đầu lại thì thấy tên người nhà ở sau đã gác sẵn một khẩu súng hai lòng nữa ở cạnh tôi để chờ khi tôi bắn hết đạn ở khẩu súng đang cầm thì quờ lấy ngay khẩu ấy cho dễ. Tay nó cũng đã lại cầm sẵn mấy viên đạn để nhồi vào khẩu súng browning cho tôi.

Phát súng đầu tiên do bà K\*\*\* bắn. Bà bắn cách một trăm thước. Hơi xa, tôi không thấy con nào ngã cả. Đàn hươu nai vì thế bị chẻ ra làm đôi, chạy bổ về

phía chúng tôi; và một ít thì quay trở lại, đâm thực mạng vào cái hàng rào người đang đuổi chúng. Bọn người thấy thế đốt pháo và la hét vang trời, thành ra nhiều con sợ hãi, lại phải chạy quay về phía chúng tôi.

Súng lúc ấy nổ không ngớt. Đàn hương nai đông đặc như đàn bò, xô cả đến dưới những gốc cây chúng tôi ngồi chờ. Người không đi săn quen thì thật không còn biết chọn con nào để bắn, bởi vì ở trước mắt mình cứ vàng lòe cả.

Tôi chỉ kịp bắn có bảy phát. Khi khẩu browning lắp đạn xong thì đàn hương nai đã đi hết cả rồi.

Ông chủ hãng dầu chạy lại ôm lấy tôi:

– Trời ơi ! Tôi tiếc lúc nãy không

có một khẩu súng liên thanh ! Khẩu Weisminster của tôi không đủ.

– Ông bắn được mấy phát ?

– Chỉ có bốn, nhưng tôi tin chết cả bốn.

Trong bọn duy có ông L\*\*\* là được bắn nhiều nhất vì ông có những hai khẩu Browning. Chúng tôi xếp thành hàng đi tìm từng chỗ một. Chỗ tôi có năm con ngã ngay trước mặt.

– Thế là ông sai hai phát nhé.

– Chưa chắc. Biết đâu có những con bị thương nặng, chạy quá chỗ tôi ngồi chờ, rồi mới chết. Để lúc đi tìm lượt sau mới biết rõ được. Ông tính bắn cách có mười mười lăm thước, có khi chỉ ba thước, sai làm sao được.

Chỗ bà K\*\*\* chỉ có một con ngã. Bà được bắn có ba phát. Phát đầu tiên sai, phát sau cùng cũng sai, bởi vì lúc ấy đàn nai đã xa bà quá rồi, bà chỉ bắn vớt. Ông L\*\*\* chiếm kỷ lục : tám con.

– Thế là ông cũng sai hai phát.

– À, biết đâu tôi chẳng cũng như cái “ca” ông, chả có hai con chạy quá kia rồi mới chết. Gần quá, trẻ con bắn cũng trúng, sai làm sao được. Đàn nai lúc ấy loạn lên, nhiều con vớ vẫn mãi ở dưới gốc cây, nhiều con cuống quít không biết chạy đi đâu.

Nhà du lịch Mỹ bắn được có sáu.

– Tôi không ngờ nhiều đến thế. Nếu biết vậy, tôi cũng dùng súng Browning. Tôi không kịp lắp đạn, tôi rút súng lục bắn huyền thiên. Có lẽ nhiều con bị

thương mà không chết. Ô, nếu tôi đem hai khẩu Browning thì chắc được cả mười. Gần quá.

Ông chủ hãng dầu được bốn. Ông nhà báo cũng chỉ được có một.

Lại gạch trí khôn ngay :

– Bà bạn ơi, tôi cũng bị “thiếu số” như bà. Có lẽ cái kiếp tôi múa bút giỏi hơn múa súng. Mà bàn tay bà, giời sinh ra để đánh đàn chứ không phải để sát sinh.

Chúng tôi rồi theo những vết máu đi tìm thì nhặt được bốn con nữa. Một con bị thương nặng, nằm phục trong bụi cây, thấy chúng tôi, lại chồm dậy, nhưng vì bị gãy chân nên cứ nhô lên rồi lại ngã xuống. Nó chỉ lết đi được một quãng ngắn thì đã bị ông người Mỹ bắn trúng.

Chúng tôi chạy ồ cả lại. Hai chân trước của nó bị gãy rời chỉ còn lắt lẻo có tí da. Ông L\*\*\* lắc đầu :

– Chà ! Cái bản năng tự vệ của giống sinh vật mạnh thật ! Thế này mà nó còn chồm lên chạy được thì khiếp quá !

Bà K\*\*\* bùi ngùi :

– Chắc lúc ấy nó đau lắm đấy !

– Có lẽ không. Lúc ấy, lòng sợ chết làm quên đau.

Nhà báo nhiều lý sự có khác, vắn ngay ông L\*\*\*.

– Ông có phải là nó đau mà ông biết, mà ông dám nói một cách độc đoán như thế ?

Rồi gật gù cái đầu một cách khôi hài:

– Ấy cái lằm của loài người là ở chỗ tưởng người cũng như mình. Đây chỉ là một con nai, thì cái lằm lại có thể xa bằng cả một tầm súng.

✱

Chúng tôi ngồi chờ voi kéo ra ăn ở ngay cửa rừng Prey Réneam. Chúng tôi chọn những cây cao, bắc giống tử tế. Chia ra tất cả ba tốp. Thế tất nhiên là tôi phải ngồi với ông L<sup>\*\*\*</sup>. Tôi nào có thiết gì voi với chẳng voi. Tôi chỉ lợi dụng đôi ngà ông tượng để đi đến mục đích của mình.

Trèo lên cây ngồi đằng hoàng rồi, tôi liền gọi truyện :

– Nếu tối nay mà voi ra thì thế nào chúng cũng phải đi qua đây.

– Ô thế thì tuyệt quá. Nếu tôi bắt được đôi ngà thì không khi nào tôi quên ơn ông.

Phải, tôi cũng mong thế lắm. Nhưng tôi diễn tư tưởng của tôi bằng một cách khác.

– Sao ông lại nói đến ơn. Chính tôi đây phải ơn ông, vì nhờ ông, tôi đã được tiếp những quý khách tôi rất kính trọng. Gia dĩ làm cho vui lòng ông là tôi mãn nguyện rồi. Chúng ta phải chăng là những người đều có một say đắm ghê gớm ở trong lòng: săn bắn.

Rồi tôi bỗng nói một cách bằng quơ, thứ bằng quơ nó làm cho ông L\*\*\* nghĩ đến sự buồn lậu ông đang mưu tính ở trong đầu :

– À quên, tôi chưa dặn ông. Nếu ta ngồi đây, nhớ có thấy bọn cướp nó đi qua thì ông đừng có lên tiếng nhé. Tụi nó đi ăn cướp ở Cao-mên về qua đây để sang Xiêm đấy. Chúng nó nhiều súng lắm. Chúng nó chẳng trêu mình thì hơi đâu mình đi trêu chúng.

– Phải, tôi cũng nghĩ thế.

– Con đường này sang Xiêm gần nhất. Từ Battambang mà rẽ sang đường Phnom Tout, qua Lovéa, rồi tắt qua giữa rừng này, chỉ mất hai ngày ngựa. Không phải đi qua Mongkolborey, Sisophon và Aranya là ải địa đầu của nước Xiêm.

Tôi có cái cảm tưởng rằng ông L\*\*\* chú ý nghe lắm. Tôi lại nói một câu vu vơ, cái thứ vu vơ nó có tính chất như nước cường toan đổ xuống kim thạch:

– Ấy, tụi buôn đồ lậu thường dùng voi tải hàng từ con đường này về Battambang, Lính đoàn nào cũng chịu phép.

Trong đêm tối, tôi hình như trông thấy mi mắt ông L\*\*\* chớp, và cái nhìn của ông như xoáy vào môi tôi. Muốn có nhiều hiệu lực, tôi lặng im để bắt ông L\*\*\* phải hỏi:

– Thế họ không sợ cướp à? Trong bóng tối này, đâu đâu chẳng phục những nguy hiểm.

Tôi dừng đình :

– Cũng tùy chứ. Những kẻ lớ ngớ không thuộc thông thổ — ông Phóc Tài, ông khá tha lỗi cho tôi, ở địa vị mưu lợi của ông, ông cũng đến phải chê gièm như tôi mà thôi — thì cướp nó thật ngay. Nhưng giả dụ tôi mà đi buôn lậu chẳng

hạn thì tôi lại có thể dùng bọn đó làm tay sai cho tôi là khác. Tôi tha cướp chúng nó là phúc cho chúng nó rồi. Ngày nào, tôi chả đi bắn, tôi lục hết các xó rừng, thẳm nào treu tôi thì chắc chắn là nó sẽ bị tôi làm cho khốn đốn. Tôi là thổ công ở vùng này, người ta phải nể tôi chứ !

Châm một liều thuốc lá, ông L\*\*\* trầm ngâm nghĩ ngợi. Tôi tin rằng sự nghĩ ngợi ấy lợi cho tôi. Tôi nói sang truyện khác để bắt buộc ông L\*\*\* phải lôi tôi vào câu chuyện buôn lậu. Và nếu ông cần đến tôi thì ông phải ngỏ lời ra trước.

Sự dự tính của tôi không sai. Một bên vô tình, một bên cố ý. Ông L... vất liều thuốc lá, rồi vỗ vai tôi :

– Chẳng biết ông thế nào, chứ tôi, tôi nhận thấy tôi có đủ gân cốt để làm một

người buôn lậu. Thú hơn đi săn ông ạ. Ông đã làm cái nghề ấy bao giờ chưa.

– Làm thì đã làm rồi, nhưng trái với ông, tôi chẳng thấy thú một tí nào. Trừ ra khi nào ở trước mặt tôi có một mối lợi khá to nó có thể bù vào với chỗ tôi mạo hiểm, tôi mới mó tay vào. Mấy năm trước kia, tôi sang Xiêm buôn đậu khấu lậu và thuốc sả mãi, nhưng sau lợi chẳng được mấy, tôi thôi. Hơi đâu đi liều mình vì vài nghìn đồng bạc. Nhưng, giá có mối lợi to thì hình như tôi cũng như ông có đủ gân cốt để làm một tên buôn lậu hoàn toàn đấy. Thú nhất những cuộc buôn lậu sang Xiêm mà tôi đã quen đường lối chẳng hạn.

Bóng chiều đổ xuống trùm lên cây cỏ. Cảnh vật mờ dần. Những tiếng hươu, tiếng hoẵng tiếng sóc từ từ nổi lên ở tứ phía. Thần kinh của chúng tôi cũng theo bóng đêm mà nhạy dần lên. Chúng tôi lắng tai chờ nghe cái tiếng động chuyển rừng nó báo trước cho chúng tôi biết đàn voi sắp ra.

Dạo ấy về tuần giảng. Mặt giời vừa khuất thì mặt giảng đã nhô lên tằm rừng sâu một ánh sáng lơ mờ, nhưng cũng đủ để cho chúng tôi trông rõ những cụm cây cách chúng tôi vài ba mươi bước.

Muỗi kéo đến vây chúng tôi như ong vỡ tổ. Vì có kinh nghiệm, tôi đã đem theo đôi găng da và một chiếc khăn choàng kín cổ. Tôi kéo cái mũ « cát két » xuống tai, ấy thế là muỗi chịu. Chỉ ái ngại cho ông L\*\*\* bị đốt dữ quá, nhưng vì ông chỉ nghĩ đến sự bắn voi, nên ông cũng khô-

ng thấy khó chịu lắm. Ghê thay là cái say đắm lôi cuốn người ta. Ông cứ vỗ đèn đét mà ông cũng cứ lẳng tai nghe như thường.

Chiếc đồng hồ dạ quang đeo tay của tôi vừa chỉ tám giờ sáu khắc thì vụt, tôi và ông L\*\*\* hình như nghe có tiếng đất động. Rồi thì tiếng cành cây gãy nổi lên ở phía đầu rừng. Não cân của chúng tôi lúc bấy giờ bị căng ra, căng ra để chuyển cả sức điện vào lỗ tai. Thôi thì lúc ấy muỗi tha hồ mà tung hoành, ông L\*\*\* chẳng đèn đét nữa. Mà tôi thì cũng chẳng nghe thấy tiếng muỗi vo ve ở bên tai tôi nữa. Tôi tháo đôi “găng » da, tôi bỏ cái khăn quàng. Về đêm ở Cao-mên, khí hậu lạnh như thế mà tôi thấy nóng bừng cả người. Tôi đặt tay vào nòng khẩu súng Express, chẳng thấy lạnh gì cả.

Những cuộc đi săn thú dữ không giống những cuộc đi săn hươu, nai. Trong đó có pha vào đôi chút nguy hiểm nó làm tăng cái khoái lạc kỳ thú của lòng con người say mê. Càng nguy hiểm bao nhiêu, càng khoái lạc bấy nhiêu. Tôi căn dặn ông L\*\*\* :

– Nhớ đừng có bắn bừa. Phải ngắm vào cái u ở đầu, hay lỗ tai, hay con mắt, chứ nếu chỉ bắn trúng mình thì nó không chết ngay đâu. Theo dõi để bắn thì vừa nguy hiểm, vừa vất vả lắm.

– Tôi nhớ, tôi nhớ. Ông cứ yên tâm, chỉ một phát là chết. Nhưng tôi chỉ sợ chúng không đi gần để mà bắn.

– Voi ra đi chậm. Nếu nó không đi gần thì ta tụt xuống, lẩn qua những gốc cây mà bắn. Ông có dám xuống không ?

– Ô, ông đừng ngại sự can đảm của tôi như thế. Tôi đã từng đi bắn voi nhiều lắm. Có khi bị cả đàn xô đến, nhưng bị tôi bắn rất quá, chúng lại phải lùi.

– Tôi hỏi thế thôi, nhớ voi không đi qua đây thì ta liệu. Chứ tôi có cho ông là dốt đâu. Tôi có mấy tên đây tớ Cao-mên giỏi đi đêm lắm. Chúng nó sẽ dắt chúng ta đi đón đầu, nếu đàn voi không theo đường này mà ra. Ấy là tôi nói thế để rồi ra hiệu cho hai tốp ngồi chờ ở đầu kia biết, không mập mờ, họ lại bắn nhầm phải chúng ta. Tôi sẽ nhường cho ông bắn trước. Voi ra đủng đỉnh lắm, ông chớ có vội vàng. À, chọn con nào có ngà hãy bắn nhé.

Tiếng động gần, rồi tiếng động xa, xa mãi.

– Thôi, có lẽ chúng theo lối phía đông ra rồi, ông ạ.

– Thì buổi chiều, chúng ta đã đi dò kỹ càng, chỉ có vết chân ra lối này.

– Không, lúc ấy tôi đã bảo ông đằng ấy cũng có lối, lối của một con thoi.

Tôi hỏi người Cao-mên ngồi cạnh.

– Thưa thầy, có lẽ cái lối chân ấy là lối chân con voi đầu đàn, tối hôm qua nó ra lối ấy, nên hôm nay nó quen lệ kéo cả đàn rẽ rừng ra mà không theo đường cái nữa.

– Nếu thế thì có lẽ chúng ta phải xuống đi theo dõi chúng nó.

Ông L\*\*\* bằng lòng. Tôi thối còi, cả bọn cùng xuống. Tôi không muốn cho bà K\*\*\* theo vì tôi biết đường lối nhiều hầm hố. khó đi lắm. Bà cứ nhất định đòi đi.

– Thưa bà, nguy hiểm lắm.

– Thì tôi đi thế này chỉ là để tìm nguy hiểm. Tại làm sao nguy hiểm đến, các ông lại không cho tôi được gần ?

Tôi phục bà vì câu nói ấy, nhưng nghĩ đến bất ngờ có thể xảy ra, tôi bảo chồng bà :

– Việc này là tự ông định đoạt, chứ tôi không dám đảm bảo sự an toàn đâu đấy. Tôi chỉ có thể đảm bảo khi nào chúng ta ngồi trên gió mà bắn thôi.

Ông K\*\*\* chiều vợ :

– Được, nhớ có sao, chúng tôi không oán hận gì ông đâu.

Chúng tôi liền chia ra làm hai tổp. Một tổp ra phía đông dùng đèn bấm theo dõi vết voi, một tổp thì đi lên trước để chặn đầu ở ô Kra- balprak.

Tôi, ông L\*\*\* và Douglas Fairbanks (không biết có thật là ông ta không, nhưng tôi cứ gọi thế để cho dễ nhớ) thì đi đón đầu,

Đường bùn, lại chân voi thúc xuống thành hầm hố, cành cây thì đâm ra tua tủa, mà chúng tôi thì cứ đi nhanh gần bằng chạy. Bước thấp, bước cao, ngã cái nào nên thân cái ấy. Douglas Fairbanks đóng phim nhanh nhẹn thế, nhưng ông ta cũng bị ngã ba lần. Tôi với ông L\*\*\* thì tính không xiết được nữa. Nhưng vì lòng say mê thúc giục, ngã rồi, chúng tôi

lại gượng dậy đi ngay, vì chỉ lo đàn voi nhanh hơn, tạt sang ô Seua mất thì góc gác bao la, không còn biết đâu mà tìm. Chỉ có hai tên Cao-mên đi với chúng tôi là chẳng ngã cái nào.

Đến ô Krabal Prak thì mồ hôi đã ra ướt đầm mình, đầu gối chúng tôi đã thấy run. Nhưng sau khi nghe tên Cao-mên cầm đèn bấm đi soi về nói voi chưa đi qua, chúng tôi quên phăng ngay sự mệt nhọc. Chúng tôi cứ theo lòng ô (suối) mà đi trở ngược lên, quên cả lầy lội, quên cả rằng mình đang thở như thổi bể.

Đèn bấm chiếu sáng, chọc thủng cái tịch mịch của đêm trường. Những sóc, khỉ nhìn thấy ánh sáng chạy trên cành lao xao. Tôi dặn mọi người :

– Nhớ có gặp hươu nai hay bất cứ giống gì cũng đừng có bắn. Bắn thì voi

không khi nào lại nữa đâu.

Ông L\*\*\* gật đầu :

– Nhưng nhớ gặp hổ thì sao ?

– Thì mặc kệ nó, nó thấy mình đến là tự khắc nó phải chạy. Nếu ông muốn được bắn voi thì trừ khi nào hổ vồ ông, ông hãy bắn. Voi khôn và thính lắm, chứ có phải vừa đâu. Một khi đã nghe thấy tiếng súng ở phía này thì không khi nào nó còn lại nữa. Nếu muốn bắn hổ thì chờ một hôm khác, lên rừng Sangkevia, cho người sục đuổi, thế nào cũng được bắn.



## *Trên đường mạo hiểm*

**C**húng tôi đi suốt đêm chẳng gặp đàn voi. Thì ra chúng đã qua Vien-Thom đi rẽ về phía Bang Samrong, chứ không đi về phía ô Krabal Prak. Vì thế, nên chúng đi ra phía rừng đàng đông. Bốn người đi theo thấy lạc con đường mà tôi đã dự tính. phải lộn trở về. Ông L\*\*\* vỗ vai tôi :

– Thôi, đôi ngà voi để bạn khác. Bây giờ chúng ta đã có vài chục con nai kia để an ủi rồi.

Không được bắn voi, nhưng cái mục đích rủ ông L\*\*\* lên đây để ông phải mưu toan công việc với tôi, thế là đạt rồi. Trước khi về, ông vào buồng giấy nói chuyện với tôi hơn hai tiếng đồng hồ.

Những câu chuyện tôi nói với ông L\*\*\* vì nhiều lẽ bí mật, lại có quan hệ đến... nhiều người tai mắt, nên tôi không thể thuật ra đây.

Và từ đây, tôi cũng không nói đến ông L\*\*\* nữa, tôi chỉ xin thuật lại cuộc hành trình của tôi mà thôi.

Các bạn đọc cũng nên lượng xét; và tôi tưởng cứ như thế cũng là đủ rồi, bởi vì phải chăng các bạn chỉ muốn biết rõ những hành động của một tên buôn thuốc phiện lậu quốc tế nó thế nào. Còn như những tiểu tiết thì... nó cũng như

đĩa “đét-se<sup>1</sup>” đối với bữa cơm. Có thì càng hay, không có thì cũng chẳng tổn hại gì.

\*

Sự tín nhiệm trong công việc buôn lậu phải cần giữ hơn trong những công việc doanh thương khác. Điều này chỉ những người buôn lậu mới hiểu. Và tôi xin nói rằng một người nào có đủ gân cốt để làm một tay buôn lậu hoàn toàn là người biết giữ danh dự của lời hứa hơn ai hết.

Ở địa hạt này, những việc giao dịch về tiền bạc đều không có giấy má. Và dù có xảy ra chuyện gì bất như ý, cũng không thể đem nhau ra trước pháp luật.

---

<sup>1</sup> dessert: món tráng miệng.

Đồng tiền bỏ ra thật là như ném xuống sông, xuống biển. Nếu gặp phải người nào không đủ tín nhiệm hay không có danh dự thì ôi thôi ! Chỉ còn có kêu gọi. Vì thế, cho nên làm ăn trong cái địa hạt này, phải biết rõ tâm lý người ta lắm. Lại còn cách giao tiền, cách đối đãi, phải thế nào làm cảm động được họ để họ không nỡ phản mình.

Đành rằng trong tay những kẻ buôn lậu, có sự báo thù ghê gớm, nó chờ những thằng phản bạn, nhưng nếu đã phải đến báo thù thì ôi thôi ! Còn làm sao mà buôn được nữa.

Pháp luật sẽ can thiệp ngay vào.

Cái nghề này, tôi nói trắng ngay là một nghệ thuật. Làm nó, cần phải có nhiều điều kiện lắm. Thứ nhất là phải có một bộ thần kinh bình tĩnh trên mực

thường, và phải có một con mắt xét người cho tường tận, Phải biết liệu tài năng, để cắt người vào những việc thích đáng. Ở đây, thông minh không có nghĩa gì, người ta làm việc thuần bằng linh giác, thứ linh giác nó mầu nhiệm hơn thông minh. Kẻ buôn lậu hoàn toàn có nhăm chỉ là nhăm trong những tiểu tiết, trong khi giao những món tiền nhỏ, chứ đối với đại sự, ít nhăm lắm. Nói đến buôn lậu là nói đến đa nghi, nhưng một khi kẻ buôn lậu mà đã tin thì tin đến tuyệt đối. Có khi chỉ vì tấm lòng tin không bờ bến ấy mà những người mình sở cậy không nở hay là không dám — phản mình. “Đã dùng thì không nghi, đã nghi thì không dung”, câu này chỉ những ai đã dúng tay vào những việc quan trọng như rủ nhau đi cướp mỗi ở trước miệng hùm chẳng hạn, mới hiểu thấu đến cái nghĩa sáng sủa của nó. Vua Alexandre cầm chén thuốc

uống trong khi rút bức thư nặc danh nói rằng nhà vua sẽ bị đầu độc, đưa cho người thầy thuốc là một tang chứng nó biểu dương sức mạnh ghê gớm của tấm lòng tin người. Cái tang chứng ấy nói cho ta biết rằng một phần lớn sự thành công của nhà vua trong lịch sử, cũng bởi nhà vua đã có một tâm hồn to đẹp để cảm rõ thấy rằng đã dùng ai thì không nên nghi. Một phần lớn phản thần sở dĩ làm phản, chỉ vì bị các vua chúa nghi kỵ. Người lòng “ken một khối” thì tử tiết; những kẻ lòng có lỗ hổng thì nghi: “À, nó đã nghi thì phản, không phản thì cũng đã bị nghi rồi”. Đã lục đục ở bên trong, còn làm sao mà thành công trên đường đời.

Ông L\*\*\* giao tiền cho tôi. Tôi giao tiền cho nhiều người. Ông L\*\*\* không nghi tôi, tôi cũng không nghi mọi người. Ai nói ra nói vào mặc, trừ khi nào có ai

lừa hăn hoi, lúc ấy sẽ hay.

Tin người và dùng người là một việc khó lắm.

Bái Công sau khi được thiên hạ, có hỏi Trần Bình :

– Trẫm sức chọi gà không chặt, lại chỉ là một tên đình trưởng, sao mà đánh thua được Hạng Vũ là người sức cử được đỉnh, lay được núi, danh tiếng vang lừng.

Trần Bình trả lời :

– Hạng vương có một mình Phạm Tăng mà không biết tin dùng. Bệ hạ thì tin dùng được cả ba người : Trương Lương, Tiêu Hà và Hàn Tín. Bệ hạ được giang sơn là chỗ biết tin, dùng người vậy.

Hán vương cho là phải lẽ.

Trong cuộc đời doanh thương của bất cứ ai, tôi có thể nói rằng những cơ mưu là việc cơm bữa, nhưng thật tôi ít thấy ai dám lừa người đã tin dùng mình, trừ trong những tình thế đặc biệt nó bắt buộc thì chẳng kể. Trong những tình thế ấy, cái chủ tâm của họ vẫn chưa dám lừa đâu, nhưng vì bị công việc lôi cuốn, không thể trang trải được, nên khóc mà lừa đấy thôi. Tôi dám quyết một điều những kẻ đa nghi không bao giờ làm nên đại sự. Họ có thành công, chẳng qua chỉ là trong những việc nhỏ nhặt.

Một bộ thần kinh sáng suốt, một tấm lòng biết tin, một con mắt biết xét: ba điều kiện cốt yếu để có thể buôn lậu. Còn như sự quyết định, sự lanh lẹ, sự ứng biến tài, lòng can đảm và một lô những đức tính khác nữa chẳng qua chỉ là phụ thôi.

Néak [Cùng một nghĩa với chữ ông.]Von là một tay kiệt liệt nhất ở vùng Lovéa. Trước kia, trong lúc tuổi trẻ, y đã sống một cuộc đời giang hồ phiêu bạt nó đã nhiều phen đưa y gần gần đến cái cổng nhà pha. Và cũng đã nhiều lần cho y nếm mùi thuốc đạn.

Giờ về với cuộc đời làm ăn, lấy vợ rồi đẻ con, rồi làm giàu, nhưng cái tiếng “anh chị” của y vẫn không mất, lại thêm được cái thanh thế là con người có căn bản.

Tôi vốn biết y vẫn còn giao thiệp với nhiều tay chơi và thường dúng tay vào nhiều việc bán buôn trâu con, bò lệch, nên lần này tôi mới đến tìm y cũng như tôi đã đến tìm y trong nhiều cuộc đi buôn đậu khấu ở Chantaboun.

Tôi tìm đến y vì y bắn giỏi, vì y thông thạo y các ngõ ngách ở Xiêm, vì y biết tiếng Xiêm, vì y là một tay “anh hùng” mà giặc cướp vốn sợ. Vả lại, y cũng có thể tín nhiệm về tiền tài.

Tôi đến y một buổi trưa trong khi y đang ngồi gảy đàn tà-khê.

– Chà, dỗi dãi nhỉ. Hết nghề rồi đấy, có phải không ?

Y thấy tôi, mừng rỡ :

– Thầy đi đâu mà nắng thế này cũng chịu khó tạt vào con chơi?

Y gọi vợ con ra chào mừng và bảo lấy nước dừa tít tít.

Uống bát nước dừa xong, tôi khẽ lấy cái roi gân bò quất vào chân y :

– Thế nào, bộ dò này còn dẻo không?

Y hiểu ý, đuổi vợ con ra ngoài.

– Độ này hình như Néak lúng túng về với thuế má lắm đấy phải không ?

Y cúi ngay xuống vái tôi :

– Quan hạn có mười lăm hôm nữa, nếu không có thì con khốn đốn quá. Thấy có việc gì cho con theo. Lúa rẻ như bèo, bán đến đâu, tiêu hết phẳng ngay đến đấy. Chủ nợ lại cứ dọa cầm nhà đất.

– Một khi chủ nợ đã biết Neak đi lại với tôi thì cũng chẳng nở thế.

– Vâng, nợ thì cũng chưa cần, nhưng còn thuế ruộng.

– Bao nhiêu ?

– Linh bốn mươi đồng.

Tôi móc túi lấy ra năm chục bạc :

– Thôi đây, đưa cho vợ đem đóng thuế đi. Y nắm hai bàn tay tôi đặt lên đầu để tỏ ý cảm ơn.

– Thấy sai gì, con xin liều chết. Lại như những chuyến trước là cùng.

– Chuyến này to hơn nhiều. Nguy hiểm hơn là khác.

– To hơn thì con có ăn nhiều hơn. Nguy hiểm thì thấy đi được, con cũng đi được. Thấy trò có nhau, thấy một tay súng, con một tay súng, thằng nào tới số, nó mới dám lại gần thầy trò ta. Nhưng mạn nào chứ ?

– Mạn Pachim Bangkok.

Neak Von reo lên :

– Ô, một dãy Pachim, ô Thnuong, Chiangca Soài, đâu đâu con cũng có anh

em, anh em tốt lắm. Mạn này con có thể giúp thầy được nhiều việc hơn mạn Chantaboun.

– Tôi cũng nghĩ thế, nên tôi mới dám nhận nhời với người ta.

– Nhưng chuyến này ta làm gì ?

– Tái thuộc phiên sang, khi về, ta tái tơ lụa về.

– Lại xe bò ?

– Không được. Chuyến này tiền nhiều lắm. Một là ngựa, hai là voi. Nhưng mùa nước thế này, ngựa sợ không tiện, ta dùng voi. Néak nghĩ thế nào ?

– Nhưng con chỉ sợ chủ voi không bằng lòng.

– Giả đất tiền.

– Bất quá đắt lắm thì công cũng đến vài trăm một con. Một con voi của họ giá mấy nghìn. Bọn Cuội<sup>2</sup> chúng nó tuy liều, nhưng chỉ dám liều những thứ khác, chứ không liều như cánh mình. Lính đoan mà bắt được thì họ bị tịch ký mất voi.

– À, chỗ này chính mới phải dùng đến cái tài ăn nói của Néak. Tôi bằng lòng làm giấy cho chúng nó, nếu có thể nào, tôi xin đền.

Neak Von vội với tôi lia lịa :

– Thấy là chỗ bề trên, con nói thế này, xin thầy tha cho con cái tội nói thẳng. Nếu nhờ có thể nào thì thầy còn đâu tiền mà đền nữa.

Tôi mỉm cười, cầm roi đặt khế vào tay y :

---

<sup>2</sup> Đối với người Cao-mên cũng như Mán ở ngoài ta.

– Nhưng cũng phải làm thế nào cho bọn Cuội nó tin như thế.

Néak Von ngẫm nghĩ một lát :

– Thế thầy định thuê mấy voi ?

– Bốn con, hai con tải hàng, hai con tải đồ ăn thức đựng và người.

– Nhiều nhĩ. Hay giấu biệt không cho chúng nó biết rằng ta tải thuốc phiện.

– Nhỡ ngộ nửa đường chúng biết, chúng không chịu chở nữa thì làm thế nào ?

Mắt Néak Von bỗng sáng quắc :

– Thì ta dí súng vào lưng chúng nó, bắt phải đi. Miễn là lừa làm sao cho chúng nó đến đây, tải hàng của mình lên bành voi, rồi con sẽ có cách bắt chúng nó phải theo. Đây lên Srok leu [Mạn ngược.]

xa lắm, một khi họ đã đến đấy rồi, giở về họ cũng ngại, thứ nhất giở về lại không được đồng tiền công nào. Một khi đã vào rừng rồi thì họ ở trong bàn tay chúng ta, bảo thế nào mà chả phải nghe. Cứ đánh cho một thằng học máu mồm ra là rằm rắp cả.

– Ấy làm thế nào thì làm. Việc này tôi để toàn quyền cho Neak.

– Thầy đừng lo, con bảo được là được. Con có một kleu [Bạn đã uống nước muối ớt ăn thề cùng cứu giúp nhau trong hoạn nạn.] người cuội, y cũng có voi. Y đi với chúng ta thì rồi y bảo gì bọn chủ voi kia cũng phải nghe.

– Nhưng nhớ chờ y đến đây rồi hãy nói rõ cho y biết, chứ nói ngay từ ở trên ấy, nhỡ y hở mồm, hở miệng, họ không

bằng lòng đi thì hỏng cả công việc của chúng ta,

Néak Von tùm tùm cười:

– Con đã theo thầy bao nhiêu phen, đâu còn ngu dại như thế.

– Thế thì tốt lắm. Nhưng bây giờ còn vấn đề chọn người đi theo.

– Ô, cái công việc tẹp nhẹp ấy, thầy đừng để tâm. Cứ ba mươi đồng một đầu, con gọi khối.

– Lần này tăng lên bốn chục, vì phải cần đến những tay cứng.

– Tay cứng thì những ai đã dám nhận đi đều là tay cứng, biết.., chơi cả. Những tay non cho bạc trăm cũng không thẳng nào dám qua rừng Prey Réneam. Đã dám đi là biết liều, thầy đừng lo.

– Còn với Néak, chuyến này thì tôi sẽ...

– Con với thầy thì bao nhiêu cũng là. Những chuyến trước, thầy cho con thể cũng đã là nhiều gấp mấy người ta rồi.

– Không, thầy trò là thầy trò. Đó là cái tình. Còn đồng tiền thì cũng phải cho phân minh. Tôi định giả Néak ba trăm, nếu lãi nhiều thì còn có thể có một món hoa hồng kha khá nữa.

– Thế cũng là nhiều rồi. Gia dĩ bao giờ con chả được thầy cho nhờ. Thầy trò còn ở với nhau về lâu về dài. Con còn mong việc gì có lợi thầy cũng cho gọi đến.

– Thôi thế được rồi. Bây giờ tôi đi sang Bangkok, rồi tôi về Pnompenh. Nhớ hễ có tin của tôi thì lên nhà lấy tiền đi

mướn voi và thả hạ. Liệu cần bao nhiêu, bảo người nhà nó đưa cho.

✱

Câu chuyện của tôi với ông Phóc Tài khác hẳn câu chuyện của tôi với Néak Von. Nó xảy ra chung quanh khay đèn dầu phụng. Đượm mùi thuốc phiện, nên phải dùng đến tâm cơ nhiều quá. Nó mất hẳn cái tính cách ngay thẳng. Toàn những quanh co và thớ lợ. Người nọ chỉ rình người kia hờ để chớp lấy cái lộ liễu mà tấn công. Tôi sợ dĩ phải nghĩ đến ông Phóc Tài là vì tôi xét không có ai hơn ông để giúp tôi trong việc này. Vả cũng là để đền cái ơn của ông trong khi ông đã nghĩ đến tôi lúc ông sắp dúng tay vào việc. Hay nói cho đúng để... chữa nhẹ cái chỗ tôi đã hất cẳng ông một cách nó cũng khí tàn nhẫn.

Thoạt mới gặp ông, nhìn cái bộ mặt phờ phạc, tôi đã rõ ngay rằng lúc ông L\*\*\* đi qua đây, đã có nói cho ông biết rằng không làm việc ấy với ông nữa. Ông L\*\*\* có nói làm với tôi hay không thì tôi không biết. Nhưng tôi cũng đoán rằng không, vì đó là một bí mật ghê gớm, vợ con không dám cho biết nữa là người ngoài.

Quanh co, quanh co, trí trá, trí trá mãi, tôi thấy rằng công việc chẳng đi thêm lên được một chút nào, tôi liền đổi phương lược, tôi vào thẳng ngay đầu đề, nhất là được cả hay là mất cả.

– Có một người muốn nhờ tôi làm cái việc thuốc phiện mà hôm trước đây ông đã nói với tôi. Tôi định đến đây để bàn với ông, nếu có thể làm được thì anh em ta chia với nhau.

Ông Phúc Tài nhìn tôi một cách khó chịu hình như ông đã đoán được sự tôi hất cẳng ông. Tôi vẫn cứ giả ngộ như một người ngay thẳng :

– Cứ như tôi tính ra, là lỗi người ta để cho anh em mình cũng có thể từ bạc nghìn đổ lên. Nếu bây giờ, cứ mỗi chuyến tôi chia cho ông một nghìn thì ông có chịu giúp tôi không nào ? Anh em đã buôn bán với nhau lâu, không cái gì bằng nói thẳng. Vả đồng tiền nong thì tôi chỉ có thể tin được ở ông mà thôi.

Ông Phúc Tài đặt dọc tẩu ngồi dậy :

– Nhưng ông muốn nhờ tôi những việc gì mới được chứ ? Trước khi chưa kinh tế thì nghìn bạc cũng chẳng là bao, nhưng đối với bây giờ thì nghìn bạc cũng to lắm, sao tôi không muốn giúp. Nhưng hôm nọ nghe ông nói, bên Xiêm người

ta phạt tù nặng lắm...

– À, cái việc đó tôi càng đáng. Phạm vi hành động của ông chỉ ở Saigon, Chợ Lớn và Nam Vang thôi. Tôi muốn nhờ ông mua giúp tôi thuốc phiện ty và sái thuốc phiện, thế thôi.

– Thế thì tôi có thể càng đáng được. Nhưng sao trước kia cái người bàn với tôi việc này lại nói có thể mua ngay của nhà đoan được.

– Mới là định thế, nhưng việc không thành. Nhà đoan nào lại chịu những trách nhiệm lôi thôi thế. Mua của các cờ bài, cũng đã lãi chán rồi. Chỉ hiềm khí lâu vì là món tiền những mấy vạn. Cứ 1000\$, tôi lại để cho ông 10\$ sở phí. Ông mua đến đâu, tôi đưa tiền cho ông đến đấy. Ông tích lại một chỗ, rồi khắc có người đến lấy dần đi, chẳng tốn phiền

gì đến ông cả. Ông muốn sai ai đi mua thì đi, những trách nhiệm về tiền nong và sái nhất hay không phải sái nhất thì ông chịu trách nhiệm.

– Nhưng ai nhờ ông việc này, ông phải cho tôi biết mấy chứ ?

– Đó là một điều bí mật mà nếu người ta không dặn tôi đừng hở cho ai thì có lẽ tôi cũng có thể cho ông biết được đấy. Nhưng người ta đã dặn thì không thể nói được. Mà ông biết để làm gì ? Ích gì ? Chỉ biết ông có ngàn bạc tiêu thế là đủ rồi. Vì là anh em, nên tôi nghĩ đến ông, có thể thôi. Tài súc thật rõ cũng hay lôi thôi quá !

Ông Phóc Tài tuy hậm hực rằng mình bị hổng ăn, nhưng nghìn bạc trong lúc kinh tế, nào phải là ít, ông cũng phải vuốt bụng bằng lòng.

Nếu tôi không nhanh tay mà điều đình thắng ngay tận gốc, và tôi không có đủ nhẫn tâm để phản ông Phóc Tài thì có lẽ khi nhờ tôi đưa hàng sang tới Xiêm, ông cũng đến chia cho tôi hơn nghìn bạc hay cùng lắm là hai nghìn.

Còn đảng này, tôi được một phần ba tiền lãi. Vả lại mình lại được tự do hành động, chẳng phải hỏi ý kiến ai. Cái đó cũng đáng tiền lắm chứ.

– Bên Xiêm bây giờ có thuốc phiện mang sang thì dễ bán lắm. Bao nhiêu cũng bán hết. Nhưng ông đã biết mỗi bán chưa, không tôi có thể đi điều đình giúp ông. Ông giả sở phí cho tôi thôi.

– Điều đó tôi không dám phiền đến ông. Tôi cũng vừa đi Xiêm về. Chân ướt, chân ráo là đến ngay ông đây.

Ông Phốc Tài lắc đầu :

– Ông làm ăn cái gì cũng nhanh nhẹn lắm. Thôi được, tôi sẽ hết sức giúp. Nhưng số sái những năm nghìn đồng thì phải cho tôi mười mười lăm, hai mươi hôm mới đủ đấy. Tôi mua ở đây, tôi lại phải sai người về Chợ Lớn, Saigon nữa thì mới có được nhiều.

– Ông sai ai tùy ông. Cứ biết trách nhiệm ở ông là được rồi.

– Được, không phi đâu mà ông ngại. Ông đã tin tôi thì tôi cũng đã lại có người để tin như ông đã tin tôi. Vả việc này là việc mua thuốc ty, có gì trái pháp luật đâu mà bảo tôi sợ không giám giúp ông. Ấy tôi nói thật, tôi không thu xếp xong cái việc này là vì nhiều lẽ, chứ giá tôi có thu xếp xong thì con đường từ Battambang đi Xiêm, tôi cũng đến phải nhờ ông.

Tôi cười khà, vỗ vai ông Phóc Tài:

– Thế mới biết anh em mình thì bao giờ cũng có nhau thật.

★

Tờ mờ sáng thì xe hơi của tôi tới khu rừng Pnom Tout. Tôi đã đi một hơi gần sáu trăm cây số.

Bảy giờ tối hôm trước, sau một cái bắt tay dài và một câu chúc : « May mắn ! », tôi từ giã ông L\*\*\* lên xe. Xe chạy đến gần mười một giờ thì tới Nam Vang. Rẽ vào phố Ohier, nhìn lên gác đèn còn sáng : ông Phóc Tài đang thắp thò chờ tôi.

Chính ông ra mở cửa :

– Tôi đã nấu sẵn nồi cháo chim. Ông

làm một bát, rồi tôi đưa ông lên tới Battambang.

Tôi kiểm lại hàng cho xếp lên xe, húp vội bát cháo, rồi bảo ông Phúc Tài :

– Tài súc chả cần phải đi làm gì cho nó mệt. Tài súc giúp tôi công việc hoàn hảo như thế này là tôi được đội ơn lắm rồi.

– Ô, sao ông nói ơn. Không không, ông đem lại cho tôi hơn ngàn bạc để tiêu, chính tôi đây phải cảm ơn ông. Từ đây lên Battambang, chẳng có gì là nguy hiểm..., thuốc Ty tải trong địa hạt nhà . . . Tôi đi để cho biết mùi vị « buôn lậu » nó thế nào. Sau này, tôi cũng kiếm được cơ hội để làm biết đâu. Nhưng giá tôi có kiếm được cơ hội thì cái đoạn đường từ Battambang đến Pachim cũng phải đến nhờ ông.

– Lúc ấy, tiểu đệ lại xin tận tâm. Anh em mình buôn bán luôn tay. Chẳng qua là cái nợ đồng lần đấy thôi.

Cùng lên xe, cùng lặng im. Mắt chúng tôi đều đăm đăm nhìn vào đêm tối, và lâu lâu chỉ để ý vào những con thỏ rừng đang nhón nhơ trên đường, bị đèn “pha” chiếu vào, sợ chạy loạn lên.

Qua Kompongluong thì gió hiu hiu làm cho ông Phúc Tài thiu thiu ngủ. Lâu lâu, xe xuống chỗ lổm, bật lên một cái làm cho ông ta chúi về đằng trước. Ông quờ quạng nắm vào thành xe rồi ông lại ngủ ngay.

Tôi thì không thể ngủ. Thuốc lá châm hết điều này đến điều khác, tôi băng khu-âng nhìn cái vùng ánh sáng luôn luôn chạy trước mặt tôi, và nghĩ đến hành trình của ngày mai.

Đã qua Kompongchnang, Pursat là hai nơi mà người ta có thể hỏi tôi : “Chở thuốc phiện đi đâu mà nhiều thế ?”, tôi thấy nhẹ nhõm cả người. Tôi đánh thức ông Phúc Tài dậy :

– Gần đến nơi rồi, Tài súc ơ !

Ông Phúc Tài dụi mắt :

– Gió mát quá, tôi ngủ lúc nào không hay. Đây là đâu rồi ?

– Gần tới Muong. Còn chừng trăm cây nữa thì đến. Hể qua Battambang là không còn nghi ngại gì. Từ Battambang trở đi thì tuy vất vả, nhưng vững như bình địa.

Tôi còn đang nói thì bỗng tài xế hãm xe chậm lại, rồi cho xe từ từ dạt vào bên đường. Tôi giật mình :

– Sao thế bác tài ?

– Bánh sau hình như xuống hơi.

Tôi nhìn chiếc đồng hồ tay : hai giờ bốn bảy.

– Thay cho thật mau ! Làm thế nào cũng phải qua Battambang lúc còn tối.

Mười phút thay bánh là mười phút tôi nóng ruột vô kể. Kim đồng hồ sao chạy mau thế ! Tài xế sao làm chậm thế ! Tôi và ông Phóc Tài đều xuống làm giúp y. Đúng ba giờ thì xe chạy. Lúc ấy, tôi mới thấy người tôi đỡ bứt rứt.

– Dận “ga” vào, sao cho lấy lại mười phút chậm.

Tờ mờ sáng, chúng tôi đến con đường xuyên qua rừng Pnom Tuot. Néak Von đã đứng ngóng tôi tại đấy. Trong chớp

mắt, hai mươi thủ hạ của tôi đã khuôn xong những túi hàng chất lên lưng voi. Thừa một khắc, tài xế không để ý, tôi rút ở túi ra một cái dùi rất sắc, chọc suốt hai bánh sau. Mặc dầu ông L\*\*\* đã nói với tôi đó là một tên tài xế tin cẩn. Nhưng lòng người ? Ai biết đâu mà lường được !

Vá xong hai chiếc bánh này thì cũng vài ba giờ đồng hồ. Nếu y có manh tâm thì ít nhất sáu bảy giờ đồng hồ sau mới có thể có người đuổi theo tôi. Lúc ấy, thì tôi đã qua sông vào đến rốn rừng rồi. Đất dụng võ của mình ! Bất chấp các trở lực. Nhưng tài xế thì ngờ đâu được là tôi chơi cái “cú” ấy trong khi y phải toát mồ hôi để vá. Ông Phóc Tài về nhà chậm vài ba giờ đồng hồ, có sao.

Lúc tôi sắp lên ngựa, ông nắm tay tôi dùng dằng quyến luyến. Tư tưởng của ông lúc ấy chắc đã đến trước tôi trên

những con đường nguy hiểm mà tôi sắp phải qua.

– Khi nào ông về, đến ngay tôi. Tôi sẽ làm một tiệc rượu tẩy trần ở Như ý Lâu và tôi sẽ dành cho ông một con phì-phà-chảy tuyệt sắc.

– Cảm ơn ông anh. Nhưng biết tiêu đệ có về được không ?

Nói xong, tôi quất ngựa đi, không quay đầu lại.

✱

– Đi làm sao cho đến O kaki mới được nghỉ. Neak Von đã bảo chúng nó nấu sẵn cơm đem đi để ăn rồi đấy chứ ?

– Chúng con ăn cơm từ đêm. Gói ghém sẵn sàng rồi. Đi đến O-kaki chắc

được. Mà có đói thì vừa đi vừa ăn.

Chúng tôi chia ra tiền đội, trung đội và hậu đội như một đạo binh. Có hai người đi do thám phía trước, và hai người đi do thám phía sau. Hai con voi tải hàng thì ở trung đội luôn luôn có tôi đi ngựa kèm. Néak Von thì luôn luôn đi liên lạc các toán và báo động tĩnh cho tôi.

Hai hôm trước mưa to, nên đường khí khó đi. Những chỗ đất ẩm, chân voi thúc xuống thành hăm hố. Ngựa của Néak Von đi đi lại lại thật là chật vật. Trong bọn, chỉ tôi và Neak Von là cưỡi ngựa, còn thì hoặc đi đất, hoặc cưỡi voi. Hai con voi to và khỏe để chở hàng, còn hai con nhỏ thì để chở đồ đạc các thứ. Sở dĩ tôi phải mượn bốn con voi là để phòng khi gặp biến ở Xiêm thì có sẵn để đánh tháo. Bắt được voi tải đồ đạc

thì nhà chức trách Xiêm không thể làm gì được tôi. Gạo với cá khô, tôi đã bắt mỗi người phải đeo ở lưng sao cho ăn đủ năm ngày. Ấy là phòng có gặp cản trở, dư ra một ngày, chứ hành trình chỉ tính có bốn ngày thôi. Bốn ngày thì đến Pachim. Ở đó đã có người đón chúng tôi để lấy hàng.

Tôi chẳng đem giường chiếu chăn gối như mọi lần trước, phải đi xe bò hàng tháng. Tôi tự nhủ: “Năm sáu ngày kham khổ chẳng sao. Những gia nhân Cao-mên của mình họ chịu được thì mình cũng chịu được”.

Một bộ quần áo để nhỡ có điều gì cần phải đi Bangkok thì tôi gói vào một miếng vải sơn để trên mình voi, còn ở người tôi thì một quần da, một áo da và một chiếc sơ-mi, một chiếc quần đùi mà tôi sẽ phải đeo mãi cho tới khi về.

Các ngài có dùng tưởng tượng mà hình dung hấy sự hôi hám hay không thì tôi không rõ, chứ tôi thật tình đeo chiếc sơ-mi vải vàng trong mười một ngày, tôi chẳng thấy hôi một tí nào cả. Tôi không có thì giờ. Quái thay, tôi lại cũng chẳng thấy ngứa ngáy nữa. Thì ra rúc rùng cả ngày dưới nắng, dưới mưa, tôi mệt quá. Đặt mình là tôi ngủ phăng, chẳng đòi hỏi đến sự... “gắt gỏng” của làn da. Bộ thần kinh chỉ chăm chăm có một mục đích : “làm sao cho chóng tới nơi”, nên cũng chẳng nghĩ đến những phiền lụy khác.

\*

Bọn người đi theo tôi toàn là một lũ đầu trâu mặt ngựa. Thằng nào ít ra cũng có một cái án trên lưng tâm, hay giản hoặc cũng đã đòi ba phen đến ăn báo

cơm nhà nước vài bốn năm tại nhà lao Battambang.

Đối với bọn ấy, Néak Von phải dùng một bàn tay sắt. Mà tôi đối với Néak Von thì phải dùng một bàn tay nhung, cái bàn tay nhung để điều khiển những sức lực ở dưới quyền cai trị của bàn tay sắt. Cảnh đời đều thế cả. Công việc bất cứ ở trường hợp nào, đều phải dùng đến những chiếc bình phong để nó hứng lấy tất cả những phiền lụy cho mình.

Bây giờ, chắc các bạn muốn cho tôi đem giới thiệu với các bạn Néak Von và thủ hạ của ỹ. Tôi xin chiều ỹ, nhưng các bạn chớ có nóng ruột, Bởi dù sao các bạn cũng biết qua những phong tục, tính tình giống người của cái xứ mà tôi đã sống trong bao năm.

Néak Von không đen như mọi người

Cao Mên. Néak vẫn tự phụ rằng Néak lai Xiêm, nhưng lai từ đời nào, Neak cũng không biết nữa.

Néak năm ấy ngoài bốn mươi, nhưng trông trẻ lắm, trẻ trong khi cười nói, trẻ ở sự hoạt động, chứ không trẻ ở thân hình đã giấy gió dạn sương. Lúc Néak ngồi yên thì già, nhưng một khi đã có cái gì làm cho lòng Néak phấn khởi, hay gặp trường hợp gì buộc Néak phải hành động thì người ta không nhìn thấy cái tuổi của Néak nữa. Người ta chỉ có cái cảm tưởng đó là một sức mạnh nó biểu diễn trong khung cảnh thích hợp của nó. Một thân thể đầy đà và cao lớn, Néak át được người ở đồng cân. Khuôn mặt trông rất hiền và có vẻ đẹp giai, nhưng coi chừng khi đôi mắt kia quắc lên, đôi lông mày rậm kia dúi lại. Lừ lừ mà đánh chết người lúc nào không hay.

Ý tử và thông minh chỉ chạy theo một con đường thẳng, nên Néak mau lẹ trong hành động.

Ở trong đầu Néak chỉ có hai biến thái : phải hay không phải. Không có cái gì ở vào khoảng giữa lơ lửng cả. Vì thế nên Néak không hay lý luận với mình, và cũng không hay lý luận cả với người. Như thế, mới coi ra thì hình như Néak có một đầu óc hẹp hòi, nhưng không, con người này toàn cảm bằng linh giác. Và hành động theo bản năng tự nhiên. Yêu ai thì đội ngay lên đầu, mà ghét ai thì di ngay xuống đất. Tính đó tuy có chỗ hại, nhưng nó tránh được sự lưỡng lự là bản thể của những kẻ chỉ bàn suông nói nhảm mà không đúng tay được vào việc một cách quyết liệt bao giờ.

Có thể ghét Néak, nhưng ai cũng sợ, sợ cái tâm tình nó bật như lò so và giáng

xuống như một lưỡi dao. Phân minh và rạch ròi lắm.

Gần con người ấy, ta mất hẳn sự ngờ vực, trắng ra trắng, đen ra đen, chẳng có cái gì là mập mờ.

Người ta bảo Néak có gong. Điều đó thì tôi không rõ, bởi vì tôi cũng chẳng bao giờ hỏi đến. Tôi chỉ biết những tay chơi ở đây, có tiếng là giỏi gong ngải đều kính sợ Néak mà thôi. Á Um một tay chuyên nghề đi đánh nhau thuê — y cũng có đi ở trong bọn, ai dãi vãi hào rệu là giờ lưng cho tha hồ chém, thấy Néak bao giờ cũng vãi và tôn là lục Crou [Thầy]. Y thường bảo mọi người:

– Lục Crou có ngải trong tay, niệm một câu chú thì phải biết, sắt chém cũng đứt.

Có một điều mà ai cũng biết là con Sà-ca-chà<sup>3</sup> rất độc, mổ ai là chết, ấy thế mà bất cứ Néak gặp ở đâu cũng chạy lại, tay không bắt cho kỳ được. Vì giống rắn ấy vốn chậm, cho nên thường là Neak bắt được.

✱

Bản thì đã đành là giỏi, nhưng cái mà bọn anh chị khiếp phục là cái tài phóng dao. Néak có một con dao — à quên bốn con dao — quý vô ngần. Mỗi con chỉ to bằng ba cái lá mạ và dài độ hơn gang tay. Lưỡi nó mỏng, thân nó mỏng và chuôi nó cũng bằng sừng dẹp lép. Tất cả bốn con đều tra vào trong một cái vỏ bằng đồng. Mà cái vỏ ấy cũng chỉ bé và mỏng như những vỏ dao găm khác. Xa

---

3 Một thứ rắn độc nhất ở Cao-mên.

thì phóng dao, mà đánh nhau giáp lá cà thì hai con chập lại trong tay biến thành một đôi đoản đao.

Tôi sờ dĩ tìm đến làm quen với Neak và cho Néak vay mượn nhờ vả — hay nói cho đúng để tôi nhờ vả Néak — cũng là vì nghe nói Néak giỏi nghề dao. Thứ nhất vì nghe người ta đồn đại có một lần, Néak biết người ta đổ thuốc độc vào rượu cho mình mà cũng cứ uống như thường. Thì đây mời các ngài nghe Néak Von kể truyện ấy, lại với tôi :

– Tôi biết bọn Mékhum ở bên Chong chal thù tôi vì bất cứ có mối lợi nào là tôi cũng hốt mất. Không phải tôi muốn chi thế, ai làm nghề nào thì ăn nghề ấy. Nhưng dắt trâu bò qua địa hạt mình, y không thềm nói qua với mình một câu thì kể cũng tức. Thế rồi sau khi y bị tôi hốt ngọn mất ba đôi trâu, y định trừ tôi

đi. Y sai người từ bên ấy sang đây làm thân với tôi. Tôi đã nghi, nhưng tôi cũng để vậy. Một hôm, tên tay sai bỏ thuốc độc vào rượu để lừa tôi uống. Trông thấy sắc rượu khác, tôi đã biết ngay, nhưng tôi cứ cầm lấy uống. Vừa uống, tôi vừa nhìn chăm chăm vào y. Hình như y hiểu nghĩa cái nhìn của tôi, mặt y bỗng tái nhợt, người y run lên, rồi y quỳ ngay xuống lạy tôi như cốc đế. Tôi đỡ y dậy:

– Việc này chẳng qua là người ta sai mày thôi, tao không thêm giết mày đâu. Nhưng mày về bảo với người ta, tao không phải là hạng mà những... cái trò trẻ con này có thể hại được. Năm ngày sau, Mé-khum Chong-chal đến chơi tôi với nhiều quà cáp, rồi từ đấy, tôi với y thành ra đôi bạn thân. Thấy có việc gì ở phía ấy, phải cần đến y, tôi đưa thầy sang thì y tận lực giúp ngay.

– Tôi chưa cần. Nhưng tại sao biết rằng có thuốc độc mà Néak dám uống. Uống rồi cũng chẳng làm sao.

– Thầy bảo trong người săn có thuốc giải độc thì uống gì mà còn sợ.

✱

Bọn tùy tùng của tôi thì đại để thằng nào cũng có cái đức liều ghê gớm. Bảo đi là đi, bảo chém là chém, chứ chẳng đo đắn một hai. Tuy chúng nó không có một bản lĩnh cao như Néak Von, nhưng thằng nào cũng đã nhiều phen vào sinh ra tử, thằng nào cũng đã quen với đạn lạc tên bay.

Những khốe riêng của chúng kể thì lắm cái tài tình. Những khốe riêng ấy rất lợi cho sự đi đường xa và trong

những cơn nguy hiểm. Trong một bọn có hai mươi người, mà nói được đến ba mươi thứ tiếng: Xiêm, Lào, cuội, cô-là, khách, thứ tiếng gì cũng có người biết. Bẫy chim, bẫy thỏ, đánh cá, đào lươn, nấu bếp, thuốc dẫu, soa bóp, bắt gân, hát sường, đàn địch, không thứ gì là trong bọn không có một anh chuyên môn. Thậm chí đến bắt chước tiếng gà, tiếng hươu non cũng có người biết. Thật là có cả một hàn lâm viện theo tôi, nhưng một hàn lâm viện thiết thực chẳng bàn cãi hơi một tí gì vu vơ, không ích lợi trực tiếp ngay cho nhân sinh.

Néak Von đã cai trị họ bằng một bàn tay sắt, thế tất nhiên tôi đối với họ rất nhũn. Với ai, tôi cũng có một tiếng “em” ngọt sớt.

Cùng nhau đi như thế này, chẳng còn có thể khộng khệnh ông tướng, tôi

truyện trò rất thân mật với chúng. Tôi hỏi về đời tư của chúng. Chúng cũng vui vẻ kể cho tôi nghe. Trong bọn có nhiều người hiềm khích nhau, tôi cố dàn giải để cho ổn thỏa. Những sự ganh tị, những sự con gà tức nhau tiếng gáy ở đây thì nhiều lắm. Nhưng được cái không rượu say thì bảo đứa nào cũng biết nghe ; và một điều tôi cần phải nhận là chúng trung thành với người trả tiền cho chúng một cách triệt để. Trong bao nhiêu lần giao thiệp với chúng, tôi chưa bị một tên nào phản cả. Có lẽ vì mỗi lần, trước khi đi, tôi bắt chúng uống nước muối ớt ăn thể với tôi, hay tại những kẻ sống bằng sức mạnh, đối phó với đời bằng sức mạnh không chứa trong người những phản trắc như kẻ yếu chỉ có được độc một khí giới là sự lọc lừa.

Chúng phần nhiều đều thắng ruột ngựa. Không bằng lòng điều gì là nói bô bô. Và bị ức quá thì liền rút dao ngay.

Sự chịu đựng đói khát và vất vả ở chúng thì thật không thể nào tưởng tượng. Có nhiều khi lo bị người đuổi theo, chúng tôi đi suốt ngày đêm, chẳng có một hột cơm nào vào bụng, thấy trò chỉ nhai gạo sống, uống nước bùn với nhau mà chẳng hơi một ai có tiếng than vãn. Voi và ngựa trong khi ấy thật là đi không muốn nổi, mà người thì cứ bước băng băng.

Ấy chính vì nhìn chúng, mà tôi hình dung được tất cả sự dai dẳng và bền bỉ của cái máy người. Và cũng nhờ hình dung được thấy như thế mà tôi dám luyện cho cơ thể một sức chống chọi trên mực thường.

Loài người là một giống dai sức, khó chết nhất trong các sinh vật. Chỉ vì lười biếng, sợ hãi và trác táng mà biến thành ra giống dễ chết nhất.

Tôi đã được nhìn sức mạnh của loài người biểu diễn trong nhiều trường hợp nguy nan. Tôi thấy sức ấy chống đỡ với cái chết trội hơn cả sức của hổ báo là giống mà người ta cho là khỏe nhất ở trong rừng.

Một con hổ bị đạn gãy chân chỉ chạy ngoài vài trăm thước là nằm phục. Ấy thế mà nhiều tướng cướp bị đạn gãy chân còn lết đi hàng năm sáu cây số để trốn. Trong lúc lết đi ấy, lại còn phải tìm cách xóa những dấu vết in trên mặt đất, để cho người ta khỏi theo dõi mà tìm bắt mình.

Có nhiều kẻ sống một đời nhàn dật, hơi một tí là sợ ốm, sợ chết, rồi thì thuốc thang rồi rít. Ấy chỉ tại họ quá sợ nắng gió, quá sợ nhọc mệt, và vì không biết tin ở sức chịu đựng của giống người mà thành ra thế, thành ra yếu như con sên, mềm như cái bún. Nói đến sức làm việc thì tôi thật không tìm thấy ở một giống vật nào hơn giống người. Chỉ có giống người mới đủ điều kiện để cố gắng trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ hay hơn nữa, chứ đối với giống khác thì mười hai giờ đồng hồ là quá nhiều lắm rồi. Da thịt của ta tuy mềm, nhưng cái mềm ở đây là cái mềm của cao su, chứ không phải cái mềm của hòn đất. Chỉ tại ta tự cho ta là hòn đất mà thành ra bị kém hèn.

Với những thanh niên sợ nực, sợ lạnh, hơi trái thời tiết là cảm, là sốt, tôi có một cách mầu nhiệm để chữa là đem

ném ngay họ ra rừng. Mấy ngày đầu thì khổ thật đấy, nhưng những ngày sau, họ sẽ thấy cái cơ thể mà họ làm tưởng rằng yếu ớt kia chẳng yếu ớt tí nào. Chỉ vì một ý nghĩ sai lầm mà thành ra như cái niêu đất, đựng vào đâu là vỡ. Giời sinh ra loài người để làm chúa tể muôn loài, tất giời đã đặt sẵn ở trong cơ thể của chúng ta những nguồn sống để cho ta có thể dập bẹp các cản trở.

Viết thiên ký ức này, tôi chỉ mong ai ai đều thâm tín rằng loài người khỏe nhất trong các loài.

(kiểm duyệt bỏ)

Cái nó làm tiêu diệt sinh lực loài người chỉ là những tư tưởng sai lầm của

loài người mà thôi, chứ không có một sức mạnh nào ở bên ngoài có thể làm tiêu diệt được cả.

\*

Mười giờ. Giời bỗng nổi nắng dữ dội. Chẳng biết nắng ở Phi châu thế nào, chứ ở đây, cái nắng tháng năm ngoài ta không thấm.

Chỉ vài giờ đồng hồ, đất đang ướt đã khô không. Những thớ đất đang ướt, nay được ánh sáng nung đốt, chìa ra những cạnh sắc như dao khiến ngựa chạm vào phải rùng mình ghê chân. Chân voi thúc xuống như những chiếc vỗ, làm cho bụi bay lên mù giời trùm cả chúng tôi. Chúng tôi như bị bọc ở trong một làn bụi lửa. Vòm giời trong veo, chẳng gợn một chút

mây: rừng, lá, đất, đầu đầu cũng lóe hào quang.

Thủ hạ tôi đều cởi hết áo, thân hình lấm lấm đen như trâu. Mấy chú quản tượng người Cuội chỉ đóng có một chiếc khổ gai, lúc ấy cũng như thấy khổ vì chiếc khổ của mình.

Quấn chiếc khăn bông vào cổ, và đeo chiếc kính rợp lên mắt, tôi lo lắng gọi Néak Von :

– Nắng và nóng như thế này, sợ không đi một hơi đến ô Ka-ki được.

– Thấy đừng lo, chỉ sợ voi và ngựa mệt thôi, chứ người thì sao cũng đi được. Mà dù không đi được cũng phải cố mà đi.

Néak Von xuống dắt ngựa :

– Cưỡi nó mãi thì nó lả mắt. Thấy lên voi mà ngồi để ngựa cho một đứa nó dắt. Nay, những cậu nào ngồi trên voi xuống cả đi. Đừng làm nặng lưng nó, nặng mệt nó không đi được. Người mệt thì còn biết cố, chứ voi ngựa mệt thì biết cố làm sao.

Những người đang cưỡi voi được lệnh đều nhảy cả xuống. A Tít vừa đặt chân đến đất bỗng rú lên. Thì ra trong khi y cử động, một bao diêm y dắt ở trong người vì nóng quá, cọ sát vào nhau, bỗng xòe cả lên làm cho y cháy bụng.

A Um hỏi biết đầu đuôi liền cười khà khà:

– Chú mày còn non lắm. Diêm xòe cháy bụng có một tí mà đã kêu như cha chết, thế nhỡ bị ai tống một quả như thế này thì có lẽ chú mày rống lên mất.

Y vừa nói, vừa đâm A Tít một quả làm cho A Tít ngã chúi vào chân voi. Cả bọn cười rộ. A Tít phần thì thẹn, phần thì đang bỗng lại bị đâm đau, cái tiết, rút ngay dao xông đến. A Um vẫn bình tĩnh :

– Lại đi. Chỉ sợ dao chú mày đụng vào thịt anh lại gãy thôi.

A Tít tiến gần sát A Um thì bị Néak Von nắm ngay được :

– À ! Ra thấy thuê chúng mày để đi đâm nhau ?

Vừa nói, Néak vừa quờ luôn lấy A Um, xô luôn hai cái đầu vào nhau kêu cái “bốp” :

– Tao giao hẹn: “hễ ai còn đánh nhau thì thế nào tao cũng bắn bỏ”.

A Um vừa xoa đầu, vừa cười khì khì :

– Tại lúc crou không dặn trước ?

Y ôm lấy A Tít:

– Thôi đừng giận tớ nữa. Tớ biết lòng  
đắng ấy rồi. Có thể mới là tay chơi chứ.  
Thôi chỗ bỏng đầu, bảo A Tol nó cho tí  
thuốc dầu là hết rát ngay.

✱

Đang bức sốt cả người, thấy những  
cung cách ấy, tôi cũng phải bật phì cười.

Dưới cái nắng như thế mà bọn họ  
không đội mũ, đội nón gì cả, cứ đầu trần  
cắt lổì bàn chải mà đi lù lù. Họ hình như  
chỉ biết có nóng, mà không biết có nắng.

Ngồi trên bành voi, tôi đặt tay vào

da nó thấy nóng dấy. Lâu lâu, nó lại hất vôi lên giời một cái. Mỗi lần như thế thì quân tượng lại tháo ống nước đeo ở bên người, dội một ít lên đầu nó.

Chúng tôi cứ rúc rừng mà đi mãi đến hai giờ trưa chẳng gặp một người nào. Nhưng vào đến địa phận Rong Chhray thì bỗng, người đi do thám quay về, báo cho biết ở trước mặt chúng tôi, có nhiều người không biết là hạng người gì.

Tôi xuống voi, cưỡi ngựa cùng với Neak Von phi lên. Chúng tôi trèo lên cây cao nhìn thì thấy một tốp chừng ba bốn mươi người, đang ngồi xúm xùm ở cửa rừng. Đường chúng tôi phải đi qua đấy, chúng tôi lại phải đi qua một đồng cỏ dài chừng một cây số mới xuyên được vào rừng Rong Chhray.

– Bọn kiếm củi hay bọn nào ?

– Kiểm củi sao không trông thấy củi ?

– Nhưng chắc cũng không phải là bọn có hại cho chúng ta vì nếu một khi họ chờ ta thì không khi nào họ ngồi một cách lộ liễu như thế kia.

– Không có một chiếc áo vàng, toàn người nhà quê, chắc không phải lính tráng gì cả rồi. Hay ta cứ cho đi, mặc họ, nhờ có thế nào thì đây ta bao nhiêu là súng, sợ gì.

– Hiểu rồi. Nhưng đánh nhau thì chỉ trừ khi nào cùng không thể tránh mới nên đánh nhau mà thôi. Mình chỉ cốt sao cho êm truyện và đi cho lọt. Gia dĩ ở đây còn ở trong địa phận Cao-mên. Bắn giết nhau lôi thôi, phiền phức lắm. Néak phi ngựa lên tận nơi xem là bọn nào, rồi

quay về ngay. Tôi bảo chúng nó dừng ở đây cho.

Néak Von tế ngựa đi được một lúc thì quay về :

– Một phường săn, có cả Mékhum [Lý trưởng.] Rong Chhray. Họ đuổi một con gấu từ sáng đến giờ.

– À, thế không sao, cứ đi đi. Quay lại bảo chúng nó giấu tất cả súng lên trên bành voi để cho họ khỏi hỏi hiếc lôi thôi. Dặn chúng nó nếu họ có hỏi thì bảo tôi ra Vien-thom săn voi.

– Con đã bảo thế rồi. Nhưng chỉ lo trong bọn ta có nhiều thằng can án đang bị tầm nã. Nhỡ Mékhum biết mặt, bắt giữ lại thì làm thế nào ?

Rong Charay gần Lovéa. Mékhum Sadao có quen biết tôi. Nhưng ở trong

rừng sâu thì đi một lẽ, dù thế nào, tôi cũng không ngại. Trong địa phận của y, nhờ y gỡ mặt, tôi cũng không làm sao được. Gây sự ra thì đành rằng chuyến này đi thoát, nhưng khi gỡ về, thế nào tôi cũng bị nhà chức trách làm lôi thôi.

Tôi vụt nghĩ được một kế. Tôi sai Neak Von lại bảo quản tượng bổ vào đầu voi cho kêu rống lên, và phải thúc đi cho thật nhanh, rồi tôi phi ngựa lên trước. Thấy bọn người, tôi liền hét to :

– Tránh ra, chạy trốn đi! Voi săn của tôi đổ dầu, voi săn của tôi phát điên! Trốn mau, trốn mau không chết cả bây giờ !

Bọn người nghe tôi nói, sợ hãi chạy rẽ cả ra ; ai nấy tìm cây cao trèo lên để ẩn. Đàn voi vừa rống, vừa kéo đến như vũ bão. Hai mươi thủ hạ tôi chạy theo sau.

Chỉ một loáng là đi khỏi đồng cỏ, chui vào rừng.

Vào đến rừng, tôi cắt hai người phục ở đây để dò la động tĩnh. Rồi tôi thúc bọn người đi mau để chóng qua sông.

Ba giờ rưỡi, chúng tôi xuống đến sông. Cả bọn trông thấy nước mừng rỡ như bắt được vàng. Bốn con voi vùng vẫy thỏa thích. Nhưng tôi không dám để cho họ tắm tấp lâu, tôi muốn mau mau đến ô Ka-ki.

– Còn mười cây số nữa, làm sao cũng phải đi cho đến nơi. Bây giờ đã mát mẻ rồi, phải cố đi, không còn nói cái chuyện chờ dẫn được nữa. Quản tượng, thúc voi đi cho mau, chỉ chặng này là dài thôi. Còn từ mai, ta sẽ đi từng chặng ngắn.

Tôi ngồi lại bên bờ sông để chờ hai

người do thám. Hai mươi phút sau, chúng cũng đến nơi :

– Thế nào, họ có đi theo dò la gì không ?

– Thưa thầy không. Sợ chết khiếp đi rồi, còn dò la gì nữa. Chúng nó ngồi trên cây một lúc lâu, rồi kéo nhau tán về làng cả.

– Thôi thế các em tắm táp, lấy nước đầy ống, rồi đi mau cho kịp. Tôi cần phải đi trước đây.

✱

Bóng chiều đổ tới ngọn cây thì chúng tôi đến ô Ka-Ki. Cái việc đầu tiên của chúng tôi là tìm một chỗ kín để chôn những túi dết thuốc phiện. Những túi

dết ấy tôi đã cho khâu kín miệng. Tôi để phòng như thế là để nhỡ mắc nghẹn thì mỗi người đeo một ít, rồi tản vào rừng,

Chôn xong, tôi cắt người canh các ngã rồi mới bắt đầu cho bắc nồi thổi cơm. Tôi chẳng đem theo một thứ đồ ăn gì khác, cũng chỉ muối và cá khô như họ. Cơm chín, thầy trò xúm lại, cùng ăn. Hôm ấy, tôi không ăn được mấy, bởi đi một chặng xa quá, nên mệt. Vả đã lâu lắm, đến sáu tháng nay, mới lại ngủ trong rừng, nên tránh sao cho khỏi được lo sợ và hồi hộp.

Chúng tôi có hai cái lo : hổ báo và giặc cướp.

Những lần trước, tôi đi hàng mấy chục xe bò thì quây xe lại làm thành, người ngủ ở trong, không còn sợ hổ nữa. Nhưng lần này, nằm ngay ở dưới đất, trong đêm tối, hổ rình vồ thì làm

thế nào ? Mà ở những khu rừng như khu rừng này, hồ nhiều lắm. Tôi cho họ đi dẫn những cành cây nhỏ, rồi rào sơ sơ thành một cái vòng tròn, thầy trò nằm ngồi chúm chụm cả ở trong. Ở giữa, tôi lại sai lấy củi khô đốt lên cho thật to. Hồ thấy sáng, ít dám lại gần. Vả như thế, hơi nóng cũng đuổi được hơi lạnh của ban đêm và muỗi. Chung quanh hàng rào, cách mười thước, bao giờ cũng có ba người súng lắp đạn sẵn đứng canh, cứ hai giờ lại đổi gác một lần.

Tôi cũng biết đốt lửa sáng lên như thế là rất dại. Giặc cướp có thể nhìn thấy ánh lửa mà biết có mình. Nhưng ở đời, biết làm thế nào cho chu đáo cả. Được cái nọ thì phải mất cái kia. Cũng phải liều từng chỗ, từng chỗ một chút. Tôi chọn nơi khuất, xa lối đi, tôi lại sai đốt lửa ở vài ba chỗ khác nữa, để nhỡ có ai đi qua

thì họ cũng chỉ cho là cháy rừng mà thôi.

Với mấy chục khẩu súng, chúng tôi cũng đã có một lực lượng khỏe hơn một bọn giặc, chúng tôi còn sợ gì. Còn như lính đoàn thì... phó mặc may rủi. Lúc ấy, ví dụ họ có nhiều hơn chúng tôi, họ đến thì chẳng qua chúng tôi cũng chỉ là một bọn đi săn. Những túi dết thuốc phiện ở cả trong lòng đất, họ tìm làm sao cho được. Mà cũng ít khi, họ lặn lội vào tới đến rừng này.

✱

Bây giờ rười thì mọi việc thu xếp đã xong. Neak Von sai người lấy cành cây nhỏ, xếp xuống mặt đất làm thành một cái giường cho tôi nằm. Tôi giải chiếc chăn ngựa lên, rồi tôi cứ để nguyên quần áo như thế mà nằm xuống.

Vui! Cái cảnh tôi lúc ấy có thể nói là vui được không?

Ấy thế mà quả tình, thưa các ngài, tôi thấy vui vui, vui hơn cái cảnh đi thất điên bát đảo lúc ban ngày. Hạnh phúc của loài người phải chăng là một vấn đề tương đối.

Ngửa mặt lên trời, những ngôi sao lấp lánh lùa qua khe lá đến với tôi như hy vọng đẹp của ngày mai. Những tiếng sóc, tiếng hươu nai “vộp», tiếng trùng rền rĩ như cả một điệu đàn chạm vào ngọn lửa đốt ở cạnh tôi, rồi lại quay đi.

Bên cạnh, một bọn người mà mình có thể tin ở tài năng và lòng trung thành trong khi gặp biến, mình lại chắc chắn rằng họ quý mình, yêu mình và... phục mình. Còn gì gì nữa. Còn những tai biến bất ngờ mà mỗi lần mình tránh khỏi lại

càng làm cho mình tin thêm ở ngôi sao số mệnh, và cái sức có thể làm được của mình.

Cả khung cảnh thần bí và nguy nan mà mình đang sống làm cho mình nhận thấy mình đang được sống một cuộc đời khác lẽ thường. Lúc ấy, tự phụ, như làn khói thuốc phiện, đem đến cho gân cốt một cái gì êm êm nó giông giống như sướng thỏa, nó làm cho mình cảm thấy một cách mê ly rằng mình đã không phải bỏ phí cuộc đời vào những tẻ lạnh của thế tình. Mình đã tìm thấy khoái cảm của thằng con trai trong những mẫu sống đặc biệt.

Những phút nằm giữa rừng, bao vây bởi nguy hiểm, đã đem đến cho tôi một nguồn nghĩ ngợi nó làm nẩy ra ở trong đầu tôi nhiều tư tưởng kỳ lạ.

Có lẽ ngày nay, tôi trở thành một nhà văn cũng bởi vì tôi đã được sống những phút mà mình tự đào bới lòng mình ấy. Vì thế cho nên tôi mới có một đời sống tinh thần nó là nguyên động lực của sáng tạo.

Néak Von thái một điều kanchha, nhồi vào nõ tử tế, rồi đem đến cho tôi.

– Thầy cứ rít một vài hơi là ngủ thẳng giấc. Thầy cứ ngủ kỹ đi, đã có con, con bao là mọi việc như ý cả.

Phường tây có éther, có cocaine, Ấn độ có haschib, Tàu có thuốc phiện thì Cao-mên cũng có kanchha.

Thuốc này là lá một thứ cây giống như ngải cứu. Lá ấy đem phơi khô, rồi thái nhỏ hòa vào với thuốc lá, hút cũng mơ màng khoan khoái như thuốc phiện.

Khác với thuốc phiện ở chỗ làm cho người ta dễ ngủ và giống thuốc phiện ở chỗ phá phách tạng phủ một cách ghê gớm.

Chao ơi! Ông giỏi thật là độc ác. Cái luật thừa trừ cứ bám chằm chặp lấy cuộc đời. Đã gây ra cái khoái của éther, coco, haschib, thuốc phiện và kanchha, nếu ông không buộc ngay cho những người dùng cái khổ của nghiện ngập, thì có lẽ ông đã cho loài người tìm thấy Nát bàn.

Thì các bạn thử nghĩ coi: lúc no say rồi, làm mấy điều thuốc phiện, hồn thấy nhẹ lâng lâng...

Nát bàn tưởng cũng chỉ đến thế. Nhưng hãy coi chừng khi khói tan, và khi thiếu thuốc...

Điều hút kanchha cũng giống y như điều cây của ta, chỉ khác có một tí là cái nõ của nó tháo ra lắp vào được. Cái nõ ấy dùng để lấy thuốc bằng cách ấn chặt nó trên đồng thuốc, vì kanchha phải thái nhỏ tằm như bụi. Tôi ngồi nhìn A Sít nâng niu từng cánh kanchha, gượng nhẹ đặt xuống thớt, lấy dao thái đều đều mà tôi mừng tưởng tới những người nghiện thuốc phiện. Cũng những cử chỉ trìu mến như thế. Phải chăng những chất độc kia đã làm cho những người nghiện có một tâm hồn giống nhau.

Kanchha làm cho người ta mắc nghiện, nhưng bỏ nó thì cũng dễ, chứ không đến nỗi như thuốc phiện. Có một điều chắc chắn là nếu dùng nó lâu năm thì thế nào cũng ngớ ngẩn. Và nếu vô ý trong khi thái, làm sút một chút móng

tay vào thì thế nào chóng chậm cũng phát điên.

Tôi tung chiếc áo mưa đắp ở ngang mình, nhòe dầy. A Sít gấp một hòn than nhỏ đặt vào nỏ điếu. Tôi kéo một hơi dài, cái điếu rít lên phá tịch mịch của đêm trường. Néak Von nhồi luôn cho tôi ba mồi nữa. Tôi thấy lão đảo.

Tôi móc gói thuốc lá ném cho chúng, rồi tôi nằm xuống. Neak Von kéo chiếc áo mưa đắp lên cho tôi.

Rõ ràng ở bên tai tôi, có tiếng người trầm trộ :

– Ô thuốc lá tốt. Đừng đứa nào hút đấy, để dành mà trộn với kanchha.

Tôi muốn quay lại để nhìn xem ai nói câu ấy, nhưng cổ đã cứng, mắt đã mờ. Thì ra sức mạnh của Kanchha và giấc ngủ đã

kéo đến chiếm lấy tôi. Tôi làm thẳng một giấc cho mãi đến mờ mờ sáng. Néak Von phải lay tôi, tôi mới dậy.

Tôi không hiểu tại sao trong cái đêm như thế, tôi ngủ ngon được. Nói đại, giá có hổ báo đến liếm ngay vào mặt, tôi cũng không thức nữa.

Tôi đã hiểu duyên cớ vì đâu giờ lại sinh ra giấc ngủ cho loài người hể động mở mắt là phải lo nghĩ rồi.

Chung quanh tôi, bọn người đã trở dậy lao xao. Những đàn em thì bắc nồi lấy nước thổi cơm, những đàn anh thì ngồi thu hình bó gối cạnh đồng lửa.

Buổi sáng lạnh buốt. Sương đêm làm ướt đầm chiếc áo mưa, hơi đất làm ẩm sệt chiếc chăn dạ.

Khi ngồi dậy, tôi thấy ê ẩm cả người.

Thịt tôi cơ hồ như run lên. Tôi vội vàng lại gần đồng lửa, rồi tôi sai lấy chiếc túi dết đựng thuốc. Tôi đun ống tiêm, tôi cắm một mũi quinoforme vào đùi. Bạn tôi, một ông bác sĩ thường bảo :

– Bệnh sốt rét gây ra bởi ba nguyên nhân : nước, muối và lam sơn chướng khí.

Cả ba tôi đều không thể tránh. Nước, tôi phải uống nước vũng, nước bùn như mọi người, muối thì đốt tôi luôn mà nằm thì tôi phải nằm đất. Thì âu bằng cứ mỗi ngày, tiêm trước đi một phát thuốc tiêm để phòng bị vì tôi chắc chắn trong người tôi nhiều mầm bệnh sốt rét lắm.

Tôi tiêm xong thì cơm cũng vừa chín. Thấy. trò lại quây quần vào để ăn. Lần này, tôi ăn ngon miệng lắm. Có lẽ vì giấc ngủ, có lẽ ảnh hưởng bởi kanch-

ha. Những thớ cá nường, tôi thấy thơm phưng phức. Cơm xong, giờ chưa sáng rõ. Néak Von bắt mọi người lấy súng ra lau kỹ càng, vì sợ sương đêm đã làm ướt máy. Nhưng điều đó vì quá cẩn thận đấy thôi, chú trong bọn ai ai khi đi ngủ cũng lấy caseng<sup>4</sup> quấn kín rồi, sương lọt vào làm sao cho được, Khẩu súng là bản mệnh của họ, thế tất nhiên là họ phải giữ gìn.

Giờ sáng tỏ thì thuốc phiện và đồ đạc đã xếp lên mình voi. Vừa đi được một quãng, Néak Von trở tay xuống đất, bảo tôi:

– A ha ! Tối qua của quái này cũng đến rình định xơi chúng mình đây.

Tôi nhìn xuống : những vết chân ông ba mươi in hình rõ như vẽ. Tôi dõi theo

---

<sup>4</sup> Một thứ khăn choàng cổ.

lối chân thì thấy nó lượn đến cách chỗ chúng tôi chừng hai mươi bước, rồi lại quay đi. Tôi cho gọi những người đem qua gác ở phía ấy :

– Chúng mày gác không thấy gì à ?

A Tol nói ngay :

– Có, con trông thấy hổ rõ ràng. Đã mấy lần. con nấp ở gốc cây giờ súng toan bắn, nhưng sợ làm loạn mọi người, mất giấc ngủ, nên khi thấy nó quay lưng đi, con lại thôi. Nó tạt ra phía voi, nhưng thấy voi thức, nó cũng lại quay đi. Nó quay đi quay lại đến mấy lần ấy.

– Thế ngựa không đánh hơi thấy nó lại à ? Tao chẳng thấy động đậy gì cả.

– Ngựa buộc ở phía kia, khuất những gốc cây cổ thụ, và lúc ấy gió ngược, nên chúng không đánh hơi thấy.

Trận gió phúc đức chưa ! Nếu đêm qua, ngựa biết có hổ lại, thế nào cũng lồng lên : tôi sẽ bị mất giấc ngủ ngon.

Tôi nhìn quanh tôi, thì mặt người nào người ấy vẫn điềm tĩnh như thường. Thì ra ở đời cái gì cũng là do thói quen cả. Một người ở thành thị mà gặp cái cảnh như thế thì phải rụng rời hết vía.

Các ngài thử nghĩ coi: trong khi các ngài ngủ say, cái chết rình các ngài cách hai mươi bước, mà cái chết thế nào ? Cái chết cào, cái chết xé, các ngài khỏi rùng mình làm sao được.

Những người Cao-mên của tôi sở dĩ điềm tĩnh được là bởi chúng đã trải qua nhiều lần như thế. Và đã nhiều lần, chúng cách cái chết gần hơn thế nhiều.

Can đảm ? Thì can đảm chỉ là một vấn đề thói quen. Cứ trải gian nguy mãi đi, thì rồi ai ai cũng sẽ không biết sợ là cái gì.

Đó không phải là một sự tài giỏi hơn người. tôi thành thực và tin tưởng nói thế.

\*

Kéo nhau ra khỏi một quặng, thì bọn người, có lẽ bị ảnh hưởng bởi ánh sáng rực rỡ của bình minh nó rót vào lòng những tình cảm đẹp, hay hoặc bởi những tiếng hót véo von của chim muông nó gọi lên ở tâm hồn những âm hưởng dịu dàng, đều hò nhau hát vang.

Néak Von gò ngựa, nhúu lông mày, quát to :

– Chúng mày sắp hóa điên hay sao đấy ?

Tôi vội vàng can :

– Thôi, cứ để cho chúng nó hát. Ở đây, chúng mình bất cứ gặp trường hợp nào, cũng chỉ còn một cách đánh và liều mạng, chứ không thể trốn chạy; mà cũng chẳng cần phải trốn chạy. Thôi, tha hồ cho chúng nó muốn làm gì thì làm.

Tôi giờ cao roi:

– Các em cứ hát đi. Hát cho vui vào, tao mong rằng lúc phải « nổ », chúng mày cũng vui như thế này.

Một loạt giả nhời tôi :

– Thừa thầy, còn vui hơn nữa !

Rồi thì tiếng hát lại rộ lên :

*Néang craman,*

*Boong khơi néang saát, boong slanh<sup>5</sup>...*

Tôi thấy lòng tôi cũng rộn rục, nhưng là địa vị một ông.... chủ soái, tôi lần khân như họ làm sao được. Địa vị làm khổ người ta thật. Nó làm cho ta không thể thả lòng trôi theo những nguồn vui. Nó bắt ta phải luôn luôn đeo những mặt nạ.

Bọn quân tượng Cuội ngồi trên đầu voi, thấy bọn Cao-mên hát, cũng tung búa lên giờ làm nhịp, rồi cũng hát. Người bạn của Neak Von lại đứng thẳng lên ở đầu voi múa tít.

Thấy mọi người vui, tôi quên phăng cái cảnh ngộ nguy nan của mình. Bảy giờ, chúng tôi đến Vien-thom.

Vien-thom là một cái đồng gianh

---

5 Hỡi cô gái tân, anh thấy em đẹp, anh yêu...

giống hàng bao nhiêu vạn mẫu, tiếp giáp Sisophon, Poipet và Mongkolborey. Tôi bảo mọi người im tiếng hát, rồi tôi bỏ ngựa trèo lên một con voi, thúc lên trước:

– Các em khê chứ để anh kiếm thịt tươi cho mà ăn, chứ ăn mãi cá khô, xót ruột lắm.

A Um nghe tôi nói thế, vội vàng chạy theo, bám vào chảo buộc bành leo lên :

– Thấy cho con theo mấy. Con nguyện một con nai chồm dậy là một con chết. Sai phát nào, con xin chịu một trăm roi.

– Súng của mày chỉ bắn được cách trăm thước.

– Ô, có khi voi sục đến gần sát ngay bên mình, nai mới dậy. Lúc này, chúng đã ăn no, đang ngủ say, rồi thấy xem...

Quả như lời A Um, chúng tôi được bắn ba lần chỉ cách chừng hơn bốn mươi bước. Tôi bắn sai một phát, còn A Um nổ là được ngay.

– Hai con nai này chiều nay nướng thì phải biết, ăn đến Pachim chưa hết.

A Um vừa nói, vừa lấy dao chích một nhát rộng ở bụng con nai cho khỏi sinh, rồi lễ mễ cùng với quản tượng, khiêng đặt lên bành voi.

– Tiếc quá, giá được mổ ngay bây giờ thì thịt ngon biết mấy. Nhưng chúng ta lại phải đi, không thể dừng được một lúc nào.

– Chú mày đừng lo. Hôm nay không phải đi như ngày hôm qua đâu. Đằng nào cũng một ngày mới qua khỏi rừng Prey Rénam, thì âu là trưa nay ta nghỉ ở

Thaac Crobay. Đến lúc ấy, thịt cũng chưa ôi đâu.

– Đành thế, nhưng thế nào cũng hỏng mất bộ lòng.

– Nhưng làm thế nào được. Có voi đòi tiên, chú mày chỉ thế. Được miếng thịt tươi ăn đã là phúc lắm lắm rồi.

A Um cười nhe bộ răng trắng nhớn :

– Thì thầy tính, ai chẳng muốn cái ngon. Chiều nay thế nào con cũng làm chả nai cho thầy xơi, lúc ấy, thầy mới chịu A Um là tay bếp giỏi.

\*

Chín giờ, chúng tôi đến cửa rừng Prey Réneam. Từ trước đến giờ, chúng tôi chỉ mới đi qua những chặng rừng thưa, từ đây, chúng tôi mới bắt đầu đi

vào rừng rậm. Sự nguy hiểm về giặc cướp chờ chúng tôi ở đoạn này nhiều nhất.

Từ Cao-mên sang Xiêm có một con đường đi tắt qua rừng Prey Réneam rất gần.

Tục truyền rằng xưa kia nước Xiêm muốn đánh úp nước Cao-mên, mới bí mật sai quân dẫn cây phá rừng làm con đường này. Rồi thừa lúc bất thành linh, trong khi nước Cao-mên không phòng bị, kéo quân ra đánh. Người Cao-mên trở tay không kịp, bị thua, phải cắt những châu quận phía bắc nhường cho nước Xiêm.

Con đường độc đạo ấy, ngày nay là đường của trộm cướp. Một khi cướp đã chạy vào con đường này thì quan quân nào cũng không dám đuổi, vì sợ chúng nấp bắn.

Không kể gì những sự nguy hiểm như hùm beo, rắn rết, voi, trâu, bò rừng, còn một sự nguy hiểm nữa trong mùa nắng là vấn đề nước. Nhỡ nửa đường, hết nước là chết khát. Con đường này rộng độ một thước hay hai thước. Hai bên dừa, ruối, mây, dừa đại bao phủ như một bức thành kiên cố. Nhỡ có gặp hồ báo đi giữa đường chỉ còn cách chạy trở lại, hay làm cho hồ báo sợ hãi chạy trở đi.

Mặt đường về mùa nắng thì phẳng phiu như giải lụa mà về mùa mưa thì lầy lội. Vắt, hăng hà sa số là vắt. Thấy động chân người, vắt ở các lá cây ném mình xuống. Vắt ở đây cắn rất độc, không có thuốc rịt ngay là sâu quảng. Ruối rừng, muỗi rừng thấy người đi kéo ra vây như ong vỡ tổ. Lại còn những con bò kẹp nằm giữa đường như những vỏ cây mục. Ai vô ý giẫm lên nó chích phải

thì chỉ còn ngồi ôm chân mà khóc. Thứ bò kẹp này người Cao-mên gọi là “Cà da tâm ray” nghĩa là cái vòi nhọn của nó có thể trích thấu da voi.

Con đường này thật như một con đường hầm đục trong rừng cây. Trời mưa và trời râm thì tối om om. Suốt dọc đường, cách độ chín mươi cây số, lại có những chuồng trâu bò đóng goings sẵn.

Một khách lạ lòng vào đây, thấy những chuồng trâu bò, tất phải bông khuâng tự hỏi sao lại có kẻ nuôi trâu bò ở đây ?

Không, đó là những cái chuồng mà cướp trộm đóng sẵn để khi cướp được trâu bò về thì nghỉ chân ở đấy.

Từ Pailin, Bacpréa xuống Lovéa, khắp vùng Battambang, đường các ngả

đều thông về cửa rừng Prey Réneam. Trộm cướp, lấy được ở đâu đều về Xiêm bằng con đường ấy. Nhưng là trộm cướp cừ khôi và có đông người, chứ những tay non thì không dám đi qua.

Ban đêm, rừng xông ra chướng khí mịt mù, kẻ nào không quen phong thổ, ngủ đấy một đêm là y như về mắc bệnh sốt rét.

Những cây lim cổ thụ cao vút trời, rũ lá xuống khiến cho có vũng nước nào, dựa lá ngấm ra không ai còn dám uống.

Con đường này là chỗ gặp gỡ của trộm cướp bốn giống: Xiêm, Lào, Cao-mên và Cô-là (Birman).

Anh hùng và quyết liệt nhất là bọn Cô-là vì giống họ là giống gồng ngải giỏi nhất.

Phục hai tay súng thiện xạ ở đấy thì một đội binh không thể đi qua.

Một khi quan quân đuổi cướp mà chúng chạy vào cửa rừng rồi thì chỉ còn đứng ngó, vì không ai dại gì mà liều mạng vô ích với chúng.

Đường quanh co, chúng nấp ở những chỗ quẹo chữ chi mà bắn thì mười phát chết cả mười<sup>6</sup>.

✱

Vào đến cửa rừng, Néak Von liền hô mọi người đều phải lấp đạn sẵn.

Tôi ra hiệu cho Néak lại gần :

– Chúng mình đi đây, mục đích chỉ để kiếm tiền, không nên gây thù kết oán

---

<sup>6</sup> Đoạn này đã đăng trong “Mười năm luân lạc”.

và lòi thoi với ai. Chúng mình chỉ nên dùng đến võ lực khi nào không thể dùng cách khác. Nhớ có gặp chúng nó, chúng nó không trêu mình thì thôi.

– Gặp thì thế nào chẳng gặp. Chẳng gặp chúng nó đi thì cũng gặp chúng nó về. Con đường này, ngày nào là không có trộm cướp đi qua. Chúng nó thấy mình chẳng trêu ghẹo thì cũng bỏ qua cho chúng. Nhưng dù sao cũng cứ phải đề phòng sẵn.

Quả như lời Néak Von phỏng đoán, đến Thnac Crobay thì một người đi do thám chạy về báo cho chúng tôi biết phía trước có người.

- Mấy đứa tất cả ?
- Sáu đứa và hai tay súng.
- Cái muỗi tép. Thầy cứ cho cả bọn

tiến lên. Trông thấy chúng ta tự khắc chúng nó phải ẩn trốn. Chúng ta nghỉ thối cơm trưa ở đây.

– Đành thế rồi. Nhưng chắc là chúng nó nghỉ đấy chờ chiều tối thì lần ra sang Cao-mên kiếm ăn. Mình rầm rộ kéo đến, chúng nó hoảng sợ, chạy huyên thiên thì tội nghiệp. Neak có cách gì cứ để cho chúng ở yên đấy không ?

– Thầy muốn thế thì khó gì — A Um, bỏ súng ra, đi lên trước với A Pradao, hễ gặp chúng nó thì bảo ở yên đấy, chúng ta đi kiếm ăn đằng chúng ta, chúng nó đi kiếm ăn đằng chúng nó. Chúng ta không làm gì đâu mà sợ.

Mười lăm phút sau, chúng tôi đến Thnac Crobay. Tôi nhìn thấy A Um và A Pradao đang ngồi hút thuốc với sáu tên cướp và chuyện trò có vẻ thân mật lắm.

Thấy tôi lại, cả bọn đứng cả dậy, rồi sáu tên cướp lại gần cúi chào tôi.

Tôi lấy lời an ủi:

– Các em đi đảng các em, anh đi buôn đảng anh, hai đảng không dính dáng gì đến nhau, các em đừng có ngại. Có thịt tươi kia, muốn ăn, anh cho một miếng.

Cả bọn đều cảm ơn.

Trong bọn đó có hai tên Lèo và bốn tên Cao-mên. Đứa nào cũng đã biết mặt Néak Von. Chúng thấy bọn tôi súng ống nhiều và toàn là súng tốt, chứ không phải súng kíp, đều trầm trộ :

– Tao-kê [Ông chủ.] và Lục Crou đi như thế này thì ai trông thấy cũng phải khiếp vía. Thứ nhất là khi có Lục Crou đi kèm nữa.

Néak Von cười khanh khách :

– Chẳng thế này thì cũng chẳng sợ thú các chú. Trước kia, đây đi có vài anh em, nào đã đưa nào dám làm gì.

– Thấy mặt Lục Crou thì còn ai dám trêu nữa.

Chúng nghe nói đi theo tôi được mỗi người mấy chục bạc đều muốn xin đi theo, nhưng Néak Von gạt phắt ngay đi.

– Thế này cũng đã đủ chán rồi. Súng chỉ có hạn. Các chú đi theo chỉ tốn cơm, tốn tiền một cách vô ích. Thôi để lần sau, có dịp, tôi sẽ máy.

– Lục Crou nhớ đấy nhé.

Khi khiêng hai con nai xuống, bọn chúng xúm cả đến làm giúp. Các ngài chắc chỉ nghe thấy phương ngôn có câu: “Nồi da nấu thịt”, nhưng chắc các ngài chưa tưởng tượng được là thế nào. Vậy tôi xin tả để các ngài rõ.

Con nai vừa lột xong thì bọn Cao-mên liền đóng xuống đất sáu cái cọc. Bọn chúng đem vựa xanh buộc da chân, da đầu, da đuôi chằng vào cọc, rồi chúng đổ đầy nước vào trong da. Lửa đốt đùng đùng nhưng da vì có nước nên không bị thủng. Thịt đem ném vào để luộc, chỉ một loáng là nước sôi, thịt chín.

Cách nôi da nấu thịt này, người nghĩ ra đầu tiên thật đã có óc khoa học, hiểu rõ vật tính. Nếu không nhìn thấy rõ ràng thì ai chẳng ngờ rằng một khi da gần lửa, chẳng bị cháy thiêu. Thịt luộc nai đã chín, chả nai cũng đã xong, chúng tôi sắp sửa

ăn thì A Um đã cầm một con cá ở bang (hồ) gần đấy chạy lên .

– Ấy, hãy khoan, thầy. Hôm nay con hiến thầy hai món : chả nai và cá lùì. Rồi thầy xem có ngon bằng mấy bếp khách của thầy làm không nào.

Y nhào bùn, rồi lấy lá bọc kín con cá. Sau y phủ kín bùn lên con cá, rồi bỏ vào đống lửa. Một lát sau, bùn đã khô, từ mùi đen nhờ đổi ra mùi đất. Y lôi ra, thổi nguội, rồi bóc bùn. Thịt cá trắng toát và thơm phức. Chỉ hiềm chúng tôi không đem theo nước mắm và không có chanh ớt, chứ không thì với thứ thịt cá ấy, chấm ăn ngon biết chừng nào.

Bọn sáu tên cướp cũng xúm đến ăn cùng với chúng tôi. Tôi hỏi đùa chúng :

– Tối nay, các chú định đi về ngã nào?

Các chú có đi đâu thì đi, chứ đừng thừa lúc anh đi vắng mà dò đến đỡ nhẹ trâu bò của anh đấy nhé.

– Chó nhà thầy dữ như hùm, ai mà lại gần được.

– À, thế ra các chú cũng đã lớn vớn chung quanh nhà anh. Coi chừng...

– Chúng con đã rõ. Chúng con chỉ rình nhà A Seng ở cạnh nhà thầy. Mỗi khi đi qua, chó nhà thầy cắn um lên, nên chúng con biết. Thiếu gì chỗ để ăn, lại đi đâm đầu vào hang hùm.

Cơm xong, chúng tôi đi, để sáu tên cướp ở lại, sau khi đã chúc cho chúng may mắn và sau khi đã nghe những lời cảm ơn thành thực về bữa cơm tối đãi chúng. Tôi cho mỗi đứa một điều thuốc lá. Chúng châm lên hút phì phèo lấy làm

khoái lắm. Rồi chúng bắn hai phát súng để tiễn chúng tôi.

Đi được một quãng, Néak Von bảo tôi :

– Thầy trò ta đi chuyến này thì quyết là bình an vô sự. Nhưng bọn kia thế nào cũng có thằng bị vết.

– Sao Néak biết ?

– Thì điềm lành và điềm dữ đã bày ra đấy.

– ???

– Súng đạn là một thứ tối quan hệ, ấy thế mà chúng bắn chơi để mừng chúng ta. Về phần chúng ta thì đành là vui vẻ rồi, nhưng về phần chúng, đó là một điềm dở. Ra đi làm đại sự, tiếng súng đã nổ ra thì phải có đích. Không có đích mà

nổ là gỡ. Tôi nghiệm nhiều lần như thế. Rồi thấy xem tôi đoán có đúng không.

Y như lời Néak Von phỏng đoán, khi chúng tôi giở về thì được tin bọn đó đi cướp trâu ở Sangkévia, một tên bị bắn chết.

✱

Giời nắng thật võ đầu người, thế mà đi trong con đường độc đạo, chúng tôi thấy mát mẻ như ở trong thạch động. Lá cây dày đặc đến nỗi ánh sáng mặt trời không tài nào len vào được. Mọi người đều thấy khoan khoái chẳng bù với ngày hôm qua, ai cũng đều vã mồ hôi như tắm.

Năm giờ chiều, chúng tôi sắp ra khỏi rừng, sang tới địa phận Xiêm thì bỗng nghe tiếng súng nổ vang ở cửa rừng.

Chỉ trong chớp mắt, mười người đã nép thành hàng dưới những gốc cây để chờ động tĩnh, còn mười người thì mau mau phát một con đường qua những vựa duối để cho voi và ngựa đi vào tìm chỗ ẩn đạn. Néak Von nằm ép tai xuống đất nghe ngóng, rồi nhôm dậy bảo tôi :

– Tiếng súng nghe khác nhau. Một đằng “đùng” tiếng to, một đằng “pẹt” tiếng nhỏ, con chắc là lính Xiêm đang đánh nhau với cướp nên mới có hai thứ tiếng khác nhau như thế. Ý hản bọn cướp lấy được trâu bò, định trút vào rừng chạy sang Cao-mên đang bị lính đuổi. Nhưng con chắc lính chỉ dám đuổi đến cửa rừng thôi. Thấy trò ta chờ đây một lát thì biết ngay.

Tôi sai người chạy lên trước dặn những thủ hạ đang phục hễ nếu là cướp có đi với trâu bò thì đừng có bắn. Phải

cho họ biết rằng mình chỉ là người đi buôn lậu không có ý làm hại họ.

Mười lăm phút sau, một đàn bò lông lên chạy về phía chúng tôi, có bốn người theo quất tít tít, không một người nào có súng.

Néak Von toan giữ chúng lại để hỏi thì tôi vội can :

– Đây là quân lương, Thôi để cho chúng nó đi. Chờ quân chiến đến đây hỏi cũng vừa.

Tiếng súng dần dần thưa, rồi im hẳn. Nửa giờ sau, A Tol dắt sáu tên cướp súng ống hẳn hoi lại. Chúng thấy tôi liền vái :

– Hôm nay gặp Tao-kê, chứ giá gặp người khác thì thật chúng tôi chết không còn có chỗ chôn.

– Các chú có làm gì anh mà anh hại các chú. Lính chúng nó tất cả mấy người? Xem chừng chúng nó có đuổi nữa không?

– Tất cả bốn đứa. Chúng tôi chờ ở cửa rừng không thấy chúng nó vào, chúng tôi mới đi.

– Thế lúc nãy có giáp nhau ?

– Không. Chúng nó bắn bóng thì chúng tôi cũng bắn bóng cho chúng nó sợ không dám vào.

– Thôi thế đi đi, tôi sai người chặn đây rồi không còn lo ngại gì nữa.

– Cái ơn của Tao-kê đối với anh em to lắm. Tôi xin về dặn anh em lần sau có gặp hàng hóa của Tao-kê ở đâu quyết không tơ hào. Và nếu lúc nào Tao-kê có cần thì xin hết sức giúp.

Đáng lẽ ra thì tối hôm ấy, chúng tôi đóng trại ngủ ở cửa rừng để chờ người đưa đất mà chúng tôi đã đem tin cho biết trước rằng nội ngày hôm ấy, chúng tôi sẽ đến. Xảy ra việc này, chúng tôi không thể ra cửa rừng được, vì sợ chạm trán với bọn lính, rồi hành tung chúng tôi bị bại lộ. Chúng tôi đành ngủ ở trong rừng. Cẩn thận, Néak Von cắt bốn người canh gác ở cửa rừng, dặn hễ thấy lính vào rừng thì phải bắn không cho vào. Như thế thì dù có xảy ra sự giết chóc, người ta cũng chỉ ngờ là cướp bắn, chứ người ta không thể biết là chúng tôi.

Tôi cho voi lùi lại phía trong rừng, vào cái khoảng đủ nghe rõ tiếng súng, nếu chẳng may ở cửa rừng xảy ra sự

đụng chạm của gia nhân tôi với bọn lính. Tôi lại phái A Um chờ nhá nhem tối đi tắt đường đến nhà Mékhum Chieng Ca Soài, người dẫn lộ cho chúng tôi ở đất Xiêm để dò la động tĩnh.

Tôi lại sợ nhớ tối nay Mékhum K\*\*\* lại đây mà giữa đường y không gặp, thì y bỏ ngõ ở đất Xiêm không biết đường nào mà theo chúng tôi, nên trước khi y đi, tôi dặn:

– Nếu tối nay mà Mé Khum K\*\*\* lại đây, sáng mai, chúng tôi có thể đi ngay thì chúng tôi sẽ có ám hiệu để cho chú ở cửa rừng. Chú nhìn thấy ám hiệu, nghĩa là chúng tôi đã đi rồi, chú không cần phải vào đây nữa. Không có, tức là chúng tôi còn ở đây. Một khi đi rồi, thì suốt dọc đường, tôi sẽ sai người chém giao vào các thân cây ba nhất đều nhau, chỗ nào không có cây thì tôi rắc những vỏ cây

dẫn chéo, chú cứ theo đấy mà đi mau thì thể nào cũng gặp chúng tôi.

\*

Đêm ấy cắm trại ở giữa rừng Prey Rénam, lại cắm ở trên con đường mà giặc cướp đi về như chợ, tôi thấy khắc khoải lạ thường.

Tôi hút hết điều kanchha này đến điều kanchha khác để cố ngủ mà không tài nào ngủ được,

Chờ mãi đến quá nửa đêm, không thấy Mêkhum K\*\*\* tôi lo sợ hỏi Neak Von:

– Hay Mékhum K\*\*\* nói dối chúng ta ?...

Néak Von ngắt lời tôi ngay :

– Điều ấy thầy đừng lo, nội đêm nay, thế nào y cũng có mặt tại đây. Con người ấy chơi với tôi đã lâu năm, đã từng sống với tôi nhiều cơn nguy biến, lòng dạ y tôi đã rõ, quyết không phải là con người sai hện. Tôi chắc vì thấy lính đuổi cướp vào đến cửa rừng, y chưa dám vào ngay, sợ người ta biết, lại ngờ cho y thông đồng với bọn cướp đấy thôi. Thầy cứ ngủ đi cho lại sức, quyết chẳng có điều gì phải nghi ngại. Thầy có thể tin y cũng như là tin tôi. Và có thế nào, nội sáng mai, A Um cũng về đây, ta sẽ biết rõ. Ta có nhiều súng, lại ở giữa rừng này, ta chẳng cần gì phải nghĩ nhiều. Tai biến ở đâu đến, ta cũng thừa sức chống đỡ để giữ được an toàn cơ mà. Đất này là đất dụng võ của chúng ta. Ra khỏi đây, thầy muốn lo gì rồi hay lo.

Đêm nay, cũng như đêm trước, tôi ngủ trên một cái chăn ngựa. Nhưng cái chăn ngựa đêm nay sao đem lại cho tôi nhiều bực dọc thế ? Tôi giờ mình không biết bao nhiêu lượt, tôi ngóc dậy không biết bao nhiêu lần. Mi mắt tôi cứ cứng đờ, giấc ngủ chẳng đến cho. Nhìn ra đêm tối, lắng nghe đêm tối, tôi thấy toàn những mối chẳng lành. Trong đầu tôi đã nổi lên bao nhiêu phương kế, nếu chẳng may tôi bị Mékhum K\*\*\* phản, hay vì y gặp cản trở mà không thể giúp chúng tôi. Nhưng khốn nỗi, những phương kế ấy cân đi nhắc lại thì toàn là bấp bênh, nên lòng tôi lại cứ như cào. Vì thế, các dây thần kinh tôi đều căng thẳng ra để chờ nghe một bước chân người... cứ biến biệt chẳng đến cho.

Bây giờ, nếu tôi có viết mười trang để tả cái phút đợi chờ ấy thì các bạn cũng

không sao hiểu hết được, bởi vì lẫn mình vào sự sống với nghe người ta kể lại sự sống là hai thứ khác nhau. Nhưng nếu các bạn nào trong đời đã gặp cái may mắn: “yêu và được yêu” thì, đem đổi chiếu cái phút sống của tối nay với cái phút các bạn đợi chờ người yêu, các bạn sẽ hình dung được nó ngay. Rồi thì các bạn sẽ hiểu thế nào là dồn cả sức sống một đời vào trong một phút.

Sự sống không những cần cho sự sáng tạo của một quyển sách, nó lại cần cả cho sự hiểu biết một quyển sách nữa. Thiếu nó, người ta thiếu một điều kiện tối cần để đi đến chỗ nhận xét cuộc đời một cách xác đáng. Sách, bất cứ là sách nào, chỉ có lợi cho người đã sống, chứ chẳng ích gì cho người chưa sống.

Lo sốt vó. Những tiếng ấy, xưa nay tôi nghe thấy bao nhiêu lần, nhưng mãi

đến đêm nay, trong những phút này, tôi mới hiểu hết cái nghĩa thấm thía của nó.

Mối lo thật đã biến thành cục lửa đốt ngực, đốt bụng, khiến tôi nằm ngổ không yên. Lúc nào tôi cũng bứt rứt như bị đứng trên một cái gì thật nóng.

Trừ những người gác, còn gia nhân dần dần ngủ hết, tiếng gáy đều và to làm dẫn tịch mịch của đêm tối. Cho đến Néak Von cũng bị sự nhọc mệt làm cho thiếp dần đi. Những người ấy cũng cùng tôi chia nguy hiểm, chia gian lao, chia mối lo, nhưng mối lo của họ đối với mối lo của tôi nó khác nhau. Họ lo có một đường, tôi lo nghìn nỗi.

✱

Tôi với cái điệu kanchha vừa toan hút

thì nghe có tiếng sột soạt ở phía tay trái. Vì ở vào một ở địa thế chật, tôi chỉ cho người gác có hai đầu đường để phòng giặc cướp ở hai phía Xiêm và Cao-mên đi lại, thành thử cái tiếng sột soạt ấy, những người gác đứng cách chúng tôi hơn hai mươi thước không nghe thấy. Tôi đồ chừng là hổ sắp đến vỗ chúng tôi.

Tưởng tượng của tôi lúc ấy làm việc nhanh lắm. Tôi hình dung ngay thấy con hổ hai mắt sáng quắc ở trong bụi đi ra, rồi chồm lên vỗ một người trong bọn chúng tôi đang ngủ ngổn ngang ở chung quanh đồng lửa. Cái người nó chọn có có lẽ là tôi. Máu trong người tôi bỗng lạnh như băng, tim tôi đập mạnh, ruột tôi thắt lại, tay tôi run lên. Nhưng tôi run sợ không lâu, chỉ một khắc thôi. Nhưng cái một khắc ấy cũng đủ để cho tôi nhận thấy tất cả sự yếu hèn của thằng người (là tôi và là

tất cả mọi người) trước nguy biến. Lòng sợ chết, sợ đau, sợ khổ ở trong chúng ta nó to lắm. Cái khắc ấy làm tê liệt hết mấy người. Giá lúc ấy, con hổ hiện ngay ra vỗ tôi thì thôi, tôi không tài nào chống cự. Nhưng may, nó chưa ra cho, nó để tôi đủ thì giờ nhận thấy sự hèn yếu của mình. Đã nhận thấy mình hèn yếu, tức là không hèn yếu nữa. Đã không hèn yếu thì khi nào người ta lại chịu bó tay, chờ chết mà không chống cự. Khắc ấy nhiều người cho là khắc khủng hoảng của xác thịt. Tôi, tôi nhận thêm thấy rằng tinh thần cũng có dự phần vào đấy nữa, nhưng ở những con người đã quen nguy hiểm (tôi không nói can đảm, bởi can đảm cũng chỉ là một thói quen tập được mà thôi) thì sự khủng hoảng ấy không lâu. Và chính sức phản động để đối chọi với nguy hiểm là bắt nguồn ngay ở sự sợ hãi.

Tôi lừa tay vào trong chăn, rút khẩu súng lục, lên cò. Cầm khẩu súng, tôi lại vụt nghĩ ngay rằng súng lục đối với sức hổ không có nhiều hiệu quả, tôi toan đổi khẩu súng trường. Nhưng khẩu súng trường lúc ấy lại bị chân tôi đè lên. Lấy được nó ra thì mất thì giờ, cái thì giờ quý báu mà con hổ có thể từ trong bụi xổ vọt ra, vô tôi trong khi tôi đang lúnh quính tìm khí giới. Tôi đành giơ khẩu súng lục về phía có tiếng động, chờ... Mắt thì nhìn đăm đăm vào bóng tối chập chờn ánh lửa mà lòng thì lại tự trách sao lúc nghe tiếng sột xoạt lại không rút ngay khẩu súng trường, có phải vũng trải bao nhiêu không!

Giống người thật là một quái trạng và tư tưởng thật là một cái bể đầy mâu thuẫn. Trong khi tôi đang để cho những ý nghĩ và cảm giác kỳ dị ấy hoành hành

thì tiếng động cứ dần dần lại gần. Tôi nắm chặt khẩu súng, ép sát ngón tay trở vào cò và tự nhủ : “hể nó thò đầu ra khỏi bụi là mình bắn”. Tiếng động một khắc một rõ, rồi thì... rồi thì... một con rùa to bằng cái giá ngạo nghễ đi ra. Rồi thì hai, rồi thì ba, rồi thì bốn. Rồi thì rùa nhón, rùa bé, rùa nhỡ cả một bầu đoàn thê tử nghênh ngang kéo qua đường. Cả một cuộc duyệt binh long trọng trước con mắt... phòng thủ của tôi. Lắm con đang đi, ngừng lại, ngoái đầu nhìn đồng lửa, nhìn tôi, nhìn khẩu súng, rồi thì sau khi như cười vào mũi tôi : “làm cái gì thế ?” lại ung dung quay đi.

Vẻ thản nhiên của chúng như chửi cái sôi nổi của lòng tôi. Tôi muốn nấp cho một cái đầu trọc kia một phát, nhưng sợ những bạn đồng hành của tôi mất giấc ngủ, tôi lại thôi. Thôi, nghĩa là thôi

không giết, chứ một khi chúng đã làm cho tôi sợ hãi, tôi cũng phải báo thù. Tôi đặt súng, vò viên chiếc khăn choàng ném vào con rùa gần nhất. Cái khăn choàng tỏa ra phủ kín lấy nó. Cả đoàn ùa chạy trong khi con rùa lúng ta lúng túng mãi mới thoát ra được.

Giả được thù, tôi khoái chí móc thuốc lá hút. Những tiếng “bồm” nó báo hiệu những cử chỉ vội vàng nổi lên ở phía hồ bên cạnh làm cho tôi mỉm cười.

– À, có thể chứ...

Rồi tưởng tượng rùa mẹ, rùa con hấp ta hấp tấp lao mình xuống nước, tôi quên phăng đi trong một phút cái cảnh ngộ nguy nan của tôi lúc bấy giờ.

Hút hết điều thuốc lá, tôi đánh thức hai người dậy để đi đổi gác, rồi tôi nằm

xuống thiếp đi lúc nào không hay.

✱

Giấc ngủ của tôi đêm hôm nay không được ngon, nó vẫn những ác mộng. Rồi thì tôi bỗng có cảm giác như có những bàn tay mó vào tôi. Rồi thì ở bên tai tôi, có những tiếng người gọi giật giọng. Tôi choàng giậy, tay quờ quạng tìm súng, mà miệng thì hỏi dồn :

– Cái gì thế ? Gì thế ?

Thì có gì đâu, giới bắt đầu mưa, mà tôi thì ngủ say quá không biết. Trước còn mưa bé, sau mưa to. Chỉ trong khoảnh khắc, nước đổ xuống như dội. Lại thêm sấm chớp ầm ầm. Voi sợ rống lên. Những quán tượng voi vàng lấy dây da trói chân voi vào cây để cho nó khỏi lỏng. Không

có áo mưa, các gia nhân tôi đều bị ướt như chuột. Néak Von miệng luôn luôn hét:

– Ướt thì người muốn ướt thế nào thì ướt, nhưng các chú phải cố giữ sao cho đừng ướt súng đạn đấy.

Đồng lửa lúc ấy đã tắt. Chúng tôi bị tối um, chẳng trông thấy gì. Lúc ấy mà hổ báo lén đến vô chúng tôi thì thật chúng tôi chẳng còn biết đằng nào mà chống cự. Thỉnh thoảng, tôi bật đèn bấm soi thì thấy ai cũng ngồi gập bụng để che cho đạn khỏi bị ướt.

Cảnh tượng nó hiện ra ở trước ngọn đèn lúc ấy vừa bi đát, vừa khôi hài. Thì các ngài thử tưởng tượng một đoàn người bị mưa vuốt mặt không kịp, ai cũng ngồi như ếch khu khu ôm trong mình những viên đạn chúng là cái bản

mệnh của mình. Đã thế mà lâu lâu họ lại trêu chọc nhau, nổi lên những tiếng cười khúc khích trong khi gió giật như bật tung rừng cây lên.

Mỗi lần sấm giáng xuống lòe lửa là mỗi lần có vài người bị hất ngã tiếp liền với những tiếng ai ái và tiếng chửi rủa.

Sấm mặc, mưa mặc, gió mặc, ướt mặc, A Tol cứ hát véo von.

Mưa luôn trong hai giờ đồng hồ làm cho lắm người bị rét run lên. Mưa tạnh thì chỉ một loáng, họ đã tìm cách đốt lửa cho cháy ngùn ngụt. Họ cởi quần áo ra sấy, hơn một giờ sau thì mọi người đều đã khô ráo, trên người họ, chẳng còn dấu vết trận mưa vừa qua.

Thì ra ở đời không cái gì bằng cái quen. Tối như thế, củi ướt, ấy thế mà họ

làm thế nào kiếm được củi, róm được lửa, chẳng khó khăn một tí gì.

Cái cảnh tượng lúc nầy buồn bao nhiêu thì bây giờ vui vẻ bấy nhiêu. Thôi thì thịt nai đem ra sấy lại, thôi thì điều kanchha kêu đến bật nổ, lại điểm vào những câu chuyện khôi hài cười đứt ruột. Chẳng còn ai nghĩ đến những cái khốn khổ vừa qua. Trông họ hớn hở, tôi cũng quên đi được mối lo canh cánh bên lòng. Cuộc đi săn vàng của tôi chưa biết kết quả ra sao, nhưng thật tôi đã được sống những phút cực kỳ sôi nổi của kiếp người.

Đất ướt, không thể nằm. họ hò nhau đi thổi cơm ăn.

Cơm sắp chín thì Mékhum K\*\*\* với A Um đến. Thấy y, tôi mừng vô kể.

– Đáng lẽ thì con đến từ chiều. Nhưng gần vào đến cửa rừng thấy lính với cướp bắn nhau, thành ra phải vội vàng lảng đi.

– Thế là phải.

– Nhưng gặp ả Um ở đâu ?

– Ở giữa đường. Bọn lính đuổi cướp không kịp lại tạt vào nhà con, thành ra phải tiếp đãi họ mãi. Rượu chè xong, họ kéo đi, con mới lại đây được. Thấy có gặp bọn cướp không ?

– Thì đứng chặn ở đây làm sao mà không gặp.

– Thấy tha cho chúng nó đi à ?

– Chẳng tha thì làm gì ?

– Tiếc chữa ? Chúng nó cướp được nhiều trâu bò tốt quá !

– Néak không ngại. Néak giúp tôi trôi chảy việc này thì cũng sẽ có tiền tậu khối trâu bò tốt.

– Đồng tiền là của giới cho. Nhưng tình bạn hữu ở đời với nhau... Anh Von tôi đã sai đến, tôi xin tuất lực. Trôi chảy thì thấy bảo làm gì mà chẳng trôi chảy. Đây đến Pachim còn có hai chặng đường, đất nhà tôi, ai mà còn dám trêu vào. Nhưng có một điều là xảy ra việc cướp này, thì thế nào quan cũng sẽ cho lính đi tuần luôn. Tôi chỉ e... Nhưng nếu chúng ta ngày nghỉ đêm đi thì không còn ngại gì nữa. Chờ nhá nhem tối mai ta đi. Đi một hơi rồi thì nghỉ ở nhà bạn tôi tại Preysmol. Tôi đã dặn y đón. Từ Preysmol, y sẽ dắt chúng ta đến thẳng Pachim. Ở đấy, tôi cũng có bạn quen.

– Đến Pachim thì không cần nữa, tôi đã có bạn hàng ở đấy. Nhưng Néak xét là cần phải đi đêm chứ ?

– Đi đêm thì chắc chắn hơn. Từ đây ra chỉ nửa ngày là hết rừng. Có voi đi qua các làng xóm, sợ người ta để ý. Cướp thì ta không sợ, nhưng ta phải sợ lính đoàn.

– Hay ta bỏ voi đi bộ ?

– Đường nhiều chỗ lộn đến gối. Sợ nặng, người đi không được mau, lại mất những hai ngày. Voi đi đêm, lại nhiều súng ống thế này, nói đại nhớ gặp lính đoàn, ta cũng chẳng ngại.

– Thế thì đi đêm. Nhưng đến Preysmol, ban ngày ở lại đấy, có điều gì nghi ngại không ?

– Không, thầy có thể tin Nai Sniem, bạn tôi cũng như tin tôi.

Néak Von thấy tôi còn ngờ vực nói ngay :

– Nai Sniem, tôi cũng có biết. Y hùng cứ ở đấy. Thấy có thể chắc bằng rằng nhờ gặp lính đoàn, y cũng có thể . . . che đỡ cho chúng ta được.

✱

Tôi sai đi gọi những người gác ở cửa rừng về, rồi ngay đêm, sau khi cơm nước xong, tôi sai phát đường vào sâu trong rừng, cạnh hồ cắm trại, để khỏi phải gặp các bọn cướp đi về ở con đường độc đạo. Không phải tôi sợ gì chúng lôi thôi với mình, nhưng muốn khỏi phải đối phó, được nằm yên mà ngủ để lấy sức cho mọi người tối mai đi.

Sai phái công việc xong, thì trời vừa

hừng sáng. Tôi bắt mọi người phải đi ngủ chỉ để hai người canh gác.

Tôi đánh một giấc cho đến quá trưa mới giờ dậy. Mọi người lúc ấy đã dậy trước tôi, kẻ nấu cơm, kẻ nướng thịt tíu tít. Những quản tượng Cuội thì đang tắm cho voi. A Um không biết làm thế nào đã bắt được chín mươi con lươn. Y thấy tôi dậy liền bảo :

– Hôm nay, con lại làm món lươn để thầy sơi, cũng thơm ngon không kém gì cá.

Tôi lắc đầu :

– Cảm ơn chú, lươn nướng thì tôi chịu thôi.

Cơm xong, không biết làm gì, mà ngủ thì không ai buồn ngủ nữa, họ giờ ra các trò chơi. Nào đánh vật, nào hát thi,

thật là vui như đám hội. Tiếng cười nói vang cả một góc rừng. Người vô tình thật không thể ngờ được chúng tôi là một lũ buôn lậu.

Tuy thế, nhưng lúc thức, tôi thấy thì giờ chảy chậm quá. Tôi mong cho chóng tối để đi, chứ ngồi không thế này, sốt ruột quá.

✱

Bốn giờ, chúng tôi nhổ trại. Nhá nhem tối thì đến cửa rừng. Tôi cho hai tốp mỗi tốp hai người đi lên trước, tốp nọ cách tốp kia chừng hai trăm thước, cách chúng tôi bốn trăm thước. Chúng tôi lấy đèn bấm ra hiệu cho nhau. Nếu không động dụng thì cứ việc kéo đi. Mà động dụng thì phải lấy đèn báo hiệu cho

chúng tôi biết. Tôi ra lệnh cho mọi người đều phải lắp đạn sẵn. Hễ tôi hô, thì cứ việc bắn. Lúc này là lúc không thể không quyết liệt được nữa .

Tôi bỏ ngựa lên ngồi trên bành voi. Tôi giữ Néak K\*\*\* luôn ở bên mình, còn Néak Von thì đi liên lạc bọn tôi với bọn người đi trước do thám. Tôi cấm không ai được đánh diêm hoặc hút thuốc. Tôi chọn mười tên người nhà khỏe mạnh nhất cho đi kèm với hai con voi tải thuốc phiện. Và tôi dặn chúng nếu có làm sao thì phải cố chết mà đánh. Đứa nào lùi lại hoặc trốn chạy sẽ bị tôi bắn chết.

Trong khi còn đi ở ven rừng thì tôi chẳng lo gì. Nhưng từ mười một giờ đêm, sau khi Néak K\*\* nói với tôi đã vào đến đồng ruộng, qua các làng xóm, lòng tôi bắt đầu chồn. Tôi chỉ lo gặp lính đoàn.

Hai giờ đêm thì tôi nhận thấy hiệu đèn, nhưng là hiệu đèn báo tin lành: Nai Sniem đem sáu thủ hạ đi đón chúng tôi.

Lúc bảy giờ tôi mới hết hồi hộp và sau khi nghe Nai Sniem nói thì tôi yên tâm lắm.

– Tao-kê không ngại. Tôi ở vùng này quen biết nhiều lắm. Có tin gì, tôi biết trước. Tao-kê cứ tự nhiên đem hàng hóa vào nhà tôi, suy xuyến tí gì, tôi xin chịu trách nhiệm.

Bốn giờ sáng, chúng tôi đến Prey Smol. Chúng tôi đem thuốc phiện giấu xong một nơi thì vừa sáng. Tôi cho voi quay về vì sợ để voi ở lại thì những người tò mò kéo đến xem, hành tung chúng tôi bị bại lộ chẳng. Vả lại đường từ đây đã hết lầy lội, người có thể đeo thuốc phiện được rồi. Ngoài số tiền thuê, tôi cho

thêm mỗi chủ voi mười đồng. Họ đều hân hoan và dặn tôi nếu cần dùng thì lần sau cho gọi, thế nào họ cũng đến giúp.

✱

Tôi lại sợ trong khi đi đường, họ hờ mồm hở miệng để lộ cho ai biết rồi đến tai các nhà chức trách nên tôi cho A Sít đi theo, thúc họ phải quay về đến rừng rồi mới được nghỉ, chứ không được nghỉ ở giữa làng xóm.

Nhìn cho voi đi khuất rồi, chúng tôi ung dung như người đi săn kéo cả đến nhà Nai Sniem.

✱

Nai Sniem giữ một chức như chức chánh tổng ở ngoài ta. Cứ xem tình hình

những người chung quanh đối với ông thì ông là người rất có thể lực. Xem cách thức nhà cửa thì là một gia đình giàu có. Ông giúp tôi đây là vì tình bạn hữu, chứ không phải vì đồng tiền.

Đến nhà, ông gọi tất cả vợ con ra chào tôi. Ông nhiều vợ và nhiều con quá. Bảy người vợ và mười tám người con vừa giai, vừa gái. Năm ấy, ông đã ngoại năm mươi mà còn có ba cô vợ từ hai mươi đến mười sáu. Sau khi nghe tôi ca tụng về chỗ đa nhân duyên của ông, ông cười bảo tôi:

– Thế nào tôi cũng phải lấy ba người nữa cho đủ mười.

Cách ông tiếp tôi thật là niềm nở và trọng hậu, nhưng vì tôi còn có một mối lo ở bên mình, nên tôi chẳng hưởng được tí nào.

Ông cho giết hẳn một con bò để đãi bọn chúng tôi. Rượu đem ra hàng vò, các gia nhân tôi trông thấy đều thèm rở dãi. Nhưng mỗi người chỉ uống có một bát thôi vì Néak Von đã dặn chúng không được uống nhiều. Nai Sniem thấy thế hình như không bằng lòng :

– Ồ tại làm sao, uống ít thế. Tôi nghe nói người bên nước ông uống rượu khá lắm cơ mà.

Tôi vội vàng nói :

– Ngài có bụng yêu cho uống thì xin để khi về, chúng tôi sẽ xin nghỉ chân lại đây ba ngày... Lúc ấy thì bao nhiêu cũng không dám từ, chứ bây giờ công việc chưa xong...

– Thì ngài cứ cho các chú ấy uống, có gì mà còn chưa xong. Tôi bảo đảm với

ngài là xong rồi.

– Vâng, bây giờ còn ở trong địa hạt ngài thì không hề gì, nhưng còn đến Pa-chim.

Tôi uống qua mấy chén, ăn cơm, rồi cáo từ xin đi ngủ để cho Néak Von và Mékhum K\*\*\* ngồi lại uống rượu với Nai Sniem.

Tôi vừa chợp ngủ thì Neak Von vào gọi. Tôi thấy thế đã lo. Thì ra chỉ vì mấy ông lý trưởng, phó lý, xã tuần nghe nhà Nai Sniem có khách sang lại chơi, nên kéo nhau đến chào.

Không làm sao được, tôi đành trở dậy ra nhà ngoài. Họ đem đến biếu tôi đủ thứ: cá, trứng, hoa quả, bánh trái. Và mỗi người nhất định chúc tôi một bát rượu. Mékhum K\*\*\* phải xin mãi, tôi

mới thoát khỏi phải uống.

Thoát uống rượu, nhưng tôi không thể nào ngủ nữa. Tôi phải ngồi lại để tiếp họ. Nai Sniem thừa lúc mọi người đông đủ muốn kết bạn sinh tử với tôi. Tôi lấy lẽ tuổi cao thấp cố từ chối, nhưng Nai Sniem nhất định không nghe.

Thành ra cực bắt đắ dĩ, tôi cũng phải uống rượu muối ớt và ăn thề. Rồi thì từ đấy Nai Sniem gọi tôi bằng em, mà tôi thì gọi ông ta bằng anh.

Rượu muối ớt uống xong, các con Nai Sniem lại kéo lên chào tôi bằng chú.

Tôi, tôi không “quan niệm” được sự bạn bè không đồng tâm, đồng trí như thế, nhưng vì tình thế bắt buộc, tôi cũng phải chiếu lệ cho qua. Lòng tôi lúc ấy chẳng thành một tí nào, nhưng lòng Nai Sniem

thì thành lắm. Nói đại, lúc ấy, giá lính nhà đoan có đến bắt thuốc phiện của tôi thì quyết là ông ta liều mình đánh tháo cho tôi, rồi kéo cả vợ con sang Cao-mên ở với tôi. Nhưng còn về phần tôi, tôi phải xấu hổ mà nhận rằng lúc ấy tôi chỉ nghĩ đến lợi mà chẳng nghĩ gì đến mối tình vừa thể thốt với anh em cả. Văn minh đã làm cho lòng tôi hết chất phác và giản dị rồi !

Lòng tôi không thành, nhưng tại làm sao ông ta yêu quý tôi, tôi cũng không rõ. Ông ta yêu quý tôi đến nỗi muốn gả một người em gái cho tôi. Ông ta nói rằng có thế, tôi mới năng đi lại bên Xiêm để cho anh em được gần gũi.

Thoạt nghe thấy thế, tôi sợ hãi và hết sức tử chối. Ông ta nhất định ép. Sau tôi phải nói dối rằng pháp luật của nước tôi chỉ cho phép mỗi người đàn ông lấy một

vợ, ông ta mới thôi.

Ngày nay, khi cầm bút chép lại mẫu đời chìm nổi, nghĩ đến cái thịnh tình của bao nhiêu người đối với mình mà mình chỉ toàn vì lợi, một niềm giả dối, tôi thấy thẹn với lương tâm. Ôi, giá tôi cứ sống được cuộc đời chất phác và giản dị như Nai Sniem, như Mékhum K\*\*\* hay như Néak Von.

✱

Người tôi sai đi Pachim để dò tin tức, lúc ba giờ giờ về, giao cho tôi một phong thư nói cho tôi biết người bạn hàng Vọng Các đến chờ tôi ở nhà người khách Phúc Kiến Đông Sinh đã hai ngày rồi.

Giờ bức thư, tôi mừng quá. Trong thư, người bạn hàng nói cho tôi biết

nếu tôi chịu rút giá một lạng thuốc một đồng bạc Xiêm (giá gần một đồng bạc Đông dương) thì y sẽ nhận hàng ngay ở đây. Thì tôi còn cầu mong gì hơn nữa. Đoạn đường Pachim, Bangkok là đoạn đường mà tôi sợ nhất. Đoạn đường từ Battambang sang Pachim tuy vất vả, hiểm nghèo, nhưng trong tay tôi, có đủ phương tiện để đối phó với nguy nan, chứ từ Pachim đến Bangkok thì thôi, chỉ còn phó mặc may rủi, Đừng nói y xin rút giá một đồng, chứ đến hai đồng tôi cũng bằng lòng. Thiệt hơn nghìn bạc, nhưng chắc chắn biết bao.

Sau bữa cơm chiều, Nai Sniem sai gia đình chính bị súng ống đi với tôi. Cả vợ con ông ra tiễn tôi, người thì cho tôi cái khăn, người cho tôi cái túi thêu để làm vật dùng giữa đường. Tôi thú thật lúc ấy tôi cũng hơi cảm động — lòng người có

phải gõ đá đầu — nhưng một khi đã nhảy lên lưng ngựa thì tôi quên phăng hết. Tôi chỉ còn nghĩ đến mối lợi nó đang chờ tôi ở Pachim. Đã là bạn sinh tử của tôi, Nai Sniem thế tất nhiên phải coi việc của tôi như việc của mình. Ông ta cắt Mẻ Khum K\*\*\* đi đầu, Néak Von đi sau mà tôi với ông ta thì cưỡi ngựa đi giữa. Đi đường ông ta luôn luôn bảo tôi:

– Em cứ yên lòng, nội địa phận đây ở trong tay anh, em có thể chắc chắn là không xảy ra việc gì.

Ra khỏi nhà bốn cây số, bỗng người đi đầu chiếu đèn báo cho chúng tôi biết có nhiều người chặn đường. Tôi hô mọi người chụm lại nằm rạp cả xuống, rồi tôi với Nai Sniem phi ngựa lên trước. Chẳng phải lính đoàn, mà cũng chẳng phải tuần phiên. Chỉ là một bọn người làng bên kéo sang làng Nai Sniem để đánh bạc.

Vốn đa nghi Tào tháo, tôi sợ bọn đó đã trông thấy chúng tôi rồi phao đồn nhiều chuyện có thể có hại cho chúng tôi, tôi liền nói nhỏ với Nai Sniem :

– Anh phải tìm cách gì giữ cả chúng nó lại, để chờ khi em bán xong hàng hãy thả ra.

Nai Sniem đang ngọt ngào bỗng đổi giọng :

– Đêm tối như thế này, chúng mày tụ họp đi đâu, tất là có ý gì khác đây.

Rồi ông gọi một thủ hạ :

– Hãy đem chúng nó về giam tất cả lại, chờ tao đi việc quan ở Pachim về, hỏi cung, rồi mới thả. Độ này trộm cướp nhiều, phải cẩn thận để phòng.

Bọn kia kêu van mãi, ông anh tôi cũng không tha.

Suốt đêm hôm ấy, chúng tôi đi chẳng gặp việc gì. Đến bốn giờ sáng thì đến Pachim. Cẩn thận, tôi không đến thẳng ngay nhà ông Đông Sinh, tôi đem hàng giấu tại nhà một người bạn Nai Sniem.

Sáu giờ sáng, tôi mới đến nhà ông Đông Sinh. Ông Phui Choeung, người bạn hàng Bangkok thấy tôi liền hỏi ngay :

– Thế nào, hàng đã đến đấy chứ ?

– Vâng, hàng đã đến, nhưng vì tôi muốn đem đến tận Bangkok cho ngài, nên chưa cho đem lại đây.

Ông Phui Chhung bị mắc lừa ngay:

– Trời ôi! thế sao trước kia ông bảo ông chỉ giao ở đây. Thành ra tôi đã ...

tôi đã đặt một nửa tiền cho người nhận mang rồi.

– Phải, trước kia tôi có hẹn với ngài hai cách: một là giao tại đây, hai là giao ở Bangkok. Nhưng vì giá thuốc ở bên Cao-mên đắt, tiền đài tải lại mất nhiều, giao tại đây ngài trừ đi của tôi mỗi lạng một đồng, thành ra tôi phải buộc lòng đem đi Bangkok thì mới có chút lãi.

So kè một lúc, ông Phúc Chhhung rút xuống bảy hào, ấy thế là tôi bằng lòng. Trong mười lăm phút đồng hồ gian xảo, tôi đã kiếm được hơn sáu trăm đồng bạc lãi. Nghề lái buôn nó như thế, thật thà làm sao được. Tôi không thể vái ngay ông Phui Chhoung mà bảo thật ông :

– Chao ôi ! Nhận được thư của tiên sinh nói kiếm được người mang hàng đi Bangkok cho tôi, tôi mừng quá. Chẳng

nói giấu gì tiên sinh, tôi lo nhất là con đường này.

Nếu tôi nói thật với ông Phui Chhoung như thế thì có lẽ ông lại viện nhiều cố khó khăn mà rút của tôi một lạng những hơn một đồng cũng nên. “Thật thà cũng thể lái buôn” là thế này đây.

\*

Trong khi chưa giao hàng cho ông Phui Chhoung, tôi cấm gia nhân không ai được lộ mặt ra ngoài. Mà chính tôi lúc đi ở ngoài phố, tôi cũng mượn bộ quần áo khách của ông Đông Sinh mặc để cho không một ai để ý. Tám giờ, ông Phui Chhoung đến nhà người bạn của Nai Sniem cân thuốc. Cứ mỗi túi dết thuốc,

ông lấy ra vài hộp chọc xem. Tôi thấy thế cười bảo ông:

– Ông muốn buôn với tôi chuyến này là chuyến đầu tiên và là chuyến cuối cùng hay sao mà ông nghi nhau thế ?

Ông Phui Chhoung xốc lại gọng kính :

– Không, lòng ông thì tôi tin, nhưng tôi không thể tin được những người giúp việc ông. Mua nhiều thế này, tất ông phải nhờ nhiều người.

– Vâng, thế thì mời tiên sinh cứ xem cho kỹ càng đi.

Về thuốc không xảy ra chuyện gì, nhưng đến tao sái nhất thì thật là lắm chuyện lòi thoi. Ông Phui Chhoung bẻ hộc nào sái cháy, nào pha lẫn sái nhì. Đã mấy lần, tôi phải phát gắt lên, rồi làm

bộ không muốn bán nữa, ông mới chịu rút cái số tiền bớt xuống năm trăm, chứ trước kia ông cứ nhất định đòi bớt cho kỳ đủ một nghìn Năm trăm thì tôi cũng phải bằng lòng. Trước kia tôi đã nèo ông được một lạng ba hào, bây giờ thôi thì đâu cũng vào đấy. Ông ký cho tôi một cái ngân phiếu, rồi cho người đóng thuốc phiện lẫn vào với những kiện vải. Ông đóng xong sắp sửa cho khuôn đi thì tôi vội vàng cười tùm rồi ngăn lại :

– Tàu mãi đến ba giờ mới có chuyến đi Bangkok. Tiên sinh khuôn về nhà ông Đông Sinh thì cũng đến để yên đấy. Còn như để ở đây thì cũng vững chãi như ở nhà ông Đông Sinh. Tôi thế này thì cũng là không phải. Nhưng việc này là tại tiên sinh gây ra trước.

Ông Phui Chhoeung trở mắt nhìn tôi không hiểu.

– Lúc này tiên sinh chọc thuốc phiện xem, thế nghĩa là tiên sinh cũng không tin tôi đấy, vậy tiên sinh cho phép tôi cũng không tin tiên sinh một phen. Cái này chẳng qua là tại chúng ta mới buôn bán với nhau lần này là lần đầu.

Ông Phui Chhoung hiểu ngay :

– Ông sợ tôi đưa ông một cái ngân phiếu mà ở nhà băng tôi không có đủ tiền chứ gì. Đấy, ông cứ việc ra giấy thép đánh điện về Bangkok mà hỏi xem.

Nghe ông Phui Chhoung đính đạc nói thế, tôi biết ngay ông không phải là người đi lừa. Tôi cười xin lỗi:

– Tôi thử bụng tiên sinh thế thôi. Xin tiên sinh yên trí từ lần sau sẽ không xảy ra những chuyện như thế này nữa. Mời tiên sinh cứ cho xe những kiện hàng này

về. Tôi chúc tiên sinh may mắn.

Ông Phui Chhoung cũng cười :

– Tôi cũng mong lần sau ông lại đem sang, tôi sẽ không phải...

– Chọc thuốc ra xem nữa chứ gì.

Ông Phui Chhoeung cười xòa, không nói.

\*

Ba giờ hôm ấy, tôi đứng đặc trong bộ quần áo tussor, theo ông Phui Choeung và những kiện hàng đi Vọng Các. Cái ách tôi đã giao sang được cho ông Phui Chung rồi, nên tôi nhẹ nhõm trong người lắm. Trái lại, tôi liếc nhìn ông Phui Chhoung thì thấy mặt ông lúc nào cũng đăm đăm chiêu chiêu : cả cái hình ảnh

của bộ mặt tôi mấy hôm trước đây.

Tôi rút thuốc lá hút, rồi khoan khoái ngồi nhìn ông. Ông Phui Chhoung thấy thế hiểu ý nhìn tôi bằng một cái nhìn trách móc :

– Tôi biết thế, tôi để cho ông mang hàng đi.

Tôi đá chân vào kiện hàng, rồi sẽ rỉ tai ông :

– Khổ mấy giờ, nhưng đã lời ra được hơn nghìn đồng bạc. Lần sau, tôi sẽ giao hàng cho ông tại Bangkok.

Miệng tôi tuy nói thế, nhưng bụng tôi đã định ninh nếu tôi buôn chuyển sau thì tôi cũng chỉ giao hàng ở Pachim thôi. Ăn ít, nhưng chắc chắn.

Còn cách hai ga đến Bangkok thì ông

Phui Chhung và người nhà ông xuống. Tôi hiểu ông muốn tránh sự khám xét tại ga Bangkok. Chắc thế nào cũng đã có một chiếc ô-tô đợi ông ở đây.

Tàu đến ga Bangkok cũng đã khuya. Nhưng cho dù có còn sớm thì tôi cũng chẳng để ý đến sự tấp nập của nó. Tôi đến thẳng nhà một người bạn làm ở nhà băng. Tôi lăn ra tối ngủ một giấc cực say như người hàng tháng chưa được ngủ.

Sáng hôm sau, bạn tôi phải lay mãi, tôi mới dậy.

– Bây giờ công việc trôi chảy, ngủ để bù chứ gì ?

– Có thể. Mấy hôm nọ cũng có ngủ, nhưng nó cứ chập chờn làm sao, chẳng hả một tí nào.

Tôi cùng bạn ra nhà Đông Pháp ngân

hàng (tại Bangkok có chi điểm của nhà Đông Pháp ngân hàng) chuyển số tiền sang tên tôi rồi tôi ra nhà dây thép đánh cho ông L\*\*\* một bức điện tín :

Tout va bien, Stop argent déjà viré banque Saigon.

✱

Ở nhà Dây thép ra, tôi đến nhà ông Phui Chhung. Mặt ông lúc này cũng đã tươi như hoa. Cái ách có lẽ ông đã trút được sang cho người khác. Thấy tôi, ông chạy ra tận cửa đón vào. Ông đưa ngay tôi vào buồng hút. Cái hộp đồng vàng lóe 100 grammes đã lừng lững nằm ở khay đèn. Tôi sẽ lấy ngón tay cốc nó :

– Vì mày mà bao nhiêu người vất vả đấy nhé!

Ông Phui Chhung mỉm cười, cầm lấy bóp vào cái công sừng: một dòng đen nhảy từ từ chảy ra.

– Nào có phải vì nó đâu. Vì... chúng ta cả đấy thôi. Hay ông cứ nhất quyết bảo vì nó thì ông báo thù nó đi.

Ông Phui Chhoung tiêm luôn cho tôi ba liều lớn.

– Chết, chưa ăn gì, đói lòng mà hút thế này thì nguy lắm.

– Ô, ông không ngại, bụng ông tuy đói cơm, nhưng túi ông đã no tiền rồi. Mà một khi túi đã no tiền rồi thì cái gì cũng chẳng sợ.

– Sợ chứ, còn trẻ như tôi, nghiện thì khốn.

Điều thứ tư, tôi hát dọc tẩu giả lại ông Phui Chhung :

– Tiên sinh xơi, tiểu đệ chịu rồi.

Ông Phui Chhung gò vai kéo một hơi chẳng để « lọt » ra một tí khói, rồi ông chiêu một chén nước nóng:

– Thuốc Cao-mên hút ngon thật. Thuốc đây hút phèo phèo chẳng ra thế nào. Tôi ngày hút hàng trăm điếu mà chưa đủ nghiện. Thuốc này chỉ năm mười điếu là say. Tôi chỉ lo nghiện thứ này rồi mà ông thời thường không đem sang được thì nhớ chết.

Nhìn ông Phui Chhung gầy đét, nằm dãn trên chiếc giường, tôi vùng nghĩ đến cái oai quyền ghê gớm của thuốc phiện. Ông Phui Chhung hai mắt lim dim nhìn tôi, nghĩ đến cái oai quyền ghê gớm của đồng tiền.

Một phút im lặng.

Ông Phui Choeung phá cái im lặng ấy trước:

– Thế nào, bao giờ thì ông lại có thể đem sang cho tôi chuyển nữa. Chuyển sau thì ông đem nhiều nhiều vào. Đằng nào cũng là một lần công.

Tôi bồi hồi nghĩ đến những nguy nan và vất vả mà tôi đã trải.

– Cái đó thì chưa chắc. Bởi việc này, tôi làm chung với mấy người bạn. Nhưng nếu có sang nữa thì thế nào tôi cũng sẽ báo tin cho ông biết.

Cả ngày và đêm hôm ấy, tôi ăn chơi thỏa thích để bù lại những khổ sở. Rồi sáng hôm sau, chẳng ngủ tí nào, tôi ra tàu đi Aranya.

Tôi nhảy vào nhà ông Phóc Tài như bão táp.

– Chà ông đã về, mọi việc may mắn chứ?

Chẳng giả nhời, tôi kéo áo ông Phóc Tài.

– Đi Saigon với tôi, ta tính làm chuyến nữa. Lần này thì tôi với ông, ta bỏ một ít vốn vào, chứ chả nhẽ cứ làm cỗ sẵn cho người ăn mãi.

Sau khi chia tiền với ông L\*\*\*, và sau khi ông L\*\*\* định giao tiền cho tôi đi chuyến nữa thì tôi nhận được tin mẹ tôi đang ở chơi tại nhà một người bạn ở Huế, cho gọi tôi ra.

Tôi cách mặt mẹ tôi đã mười năm,

lòng kẻ làm con lúc ấy bị xúc cảm mạnh quá, át hẳn tấm lòng tham tiền của chú lái buôn đi.

Tôi đem ông Phóc Tài đến giới thiệu với ông L\*\*\* rồi tôi ra Huế. Tôi lại viết một phong thư giới thiệu ông với Néak Von.

Nếu tôi không nhận được tin nhà gọi về. Nếu tôi cứ theo mãi cái nghề buôn lậu ấy thì có lẽ ngày nay tôi đã lại giàu, hay là tôi đã bị chết một cách ai oán như ông Phóc Tài,

Ông Phóc Tài không được may mắn mấy. Lọt được chuyến đầu, đến chuyến sau thì ông bị kẻ đồng hành giết chết để cướp hàng. Cái tin ấy mãi hai năm sau tôi mới biết. Biết trong khi tôi đã bắt đầu bước chân vào làng văn.

Hôm ấy là một hôm giờ nắng gắt. Tôi vừa ở một hiệu phố Tràng Tiền bước ra thì chạm chán với ông L<sup>\*\*\*</sup>. Ông L<sup>\*\*\*</sup> thấy tôi chạy ngay đến nắm tay, mừng tíu tít :

– Trời ơi! Ông về Hanoi đã từ bao giờ ? Ông mạnh khoẻ chứ

– Tôi về đã hai năm, từ cái ngày ấy. Còn ông.

– Tôi mới ra được hai hôm. Tôi ra vì hội nghị...

Ông L<sup>\*\*\*</sup> mời tôi vào một tiệm giải khát. Uống cạn cốc bia để đuổi cái oi bức, ông L<sup>\*\*\*</sup> nhìn tôi từ đầu đến chân :

– Độ này ông thay đổi nhiều quá, không còn cái vẻ sức lực của thừa xưa nữa.

– Thì ông tính một khi người ta đổi nghề thì phải đổi cả áo .

– Bây giờ ông làm nghề gì ?

– Viết văn.

– Viết văn ! Ông viết văn ?

Tôi gật đầu.

– Thế thì chắc phải có nhiều tài liệu...

– Cái đó cũng tùy. À thế nào, ông Phóc Tài và ông vẫn đi... săn đấy chứ ?

Ông L\*\*\* sầm ngay mặt lại :

– Tôi thiệt hơn 40.000\$ mà ông Phóc Tài...

– Ông Phóc Tài làm sao?

– Bị giết ở trong rừng rồi!

– Ai giết ?

– Nào tôi biết, nhưng cứ theo cuộc điều tra của tôi thì hình như là thủ hạ của ông ta giết ông ta.

– Thủ hạ của ông ta giết ! Không có lý ! Tôi đã giới thiệu cho ông ta một người rất là hào hiệp và rất có thể tin cậy.

– Cái người ông giới thiệu ấy, sau khi đi với ông ta một chuyến trót lọt, rồi không đi nữa. Tôi cũng không hiểu vì lẽ gì. Đến chuyến thứ hai thì biệt vô âm tín. Tôi chờ lâu quá, tôi lên, rồi người nhà ông ta cũng lên. Chúng tôi đi lùng khắp tất cả, nhưng rừng sâu, bụi rậm biết tìm đâu và biết hỏi ai. Sang cả Bangkok thì người bạn mua hàng nói chỉ thấy ông ta sang có một chuyến thôi. Mãi sau này, tôi nhờ người ông giới thiệu cho ông ta đi dò la hộ thì y nói cho biết rằng đã bị giết ở rừng. Rồi y đưa người nhà ông Phóc Tài vào rừng Prey Réneam tìm xác thì

xác cũng chẳng còn. Người nhà chỉ còn nhận được có một mảnh áo của ông ta mặc. Xác có lẽ đã bị giống vật bới lên ăn rồi.

Ông L\*\*\* nói xong, chắc lưỡi:

– Tôi bị thua thiệt nhiều quá. Giá ông đừng về Hanoi, cứ ở Cao-mên buôn với tôi.

– Thì biết đâu người nhà tôi lại cũng chỉ còn tìm thấy mảnh áo của tôi...

– Không, ông thì chắc chắn sao.

– Tôi thì khác gì ông Phóc Tài. Nhưng tại làm sao lại biết rằng bị thủ hạ giết? Biết đâu chẳng phải là cướp chúng đón đường ?

– Cướp hay thủ hạ thì cũng không rõ lắm, vì ai có thể vào đây mà điều tra.

Nhưng riêng tôi nghĩ thì súng ống đem đi nhiều như thế, cướp cũng khó lòng mà hành sự. Có lẽ tại bọn đi theo thấy của tôi mất. Vả lại ông Phóc Tài yếu ớt, không được mạnh dạn như ông. Trước kia, ông Phóc Tài đã muốn làm với tôi, nhưng tôi xét thấy ông ta thiếu nhiều điều kiện để mạo hiểm, tôi lưỡng lự thì gặp ông, tôi giao cho ông. Sau vì thấy ông đi một chuyến trôi chảy, và ông nói cung cách cũng dễ dàng nên tôi mới để cho ông Phóc Tài. Ai ngờ thiệt cho tôi mà hại cho ông ta!

Ông L\*\*\* đặt điều xì gà :

– Những cuộc đi săn vàng như thế phải có những người... gân cốt khác thường.

– Cái đó chẳng qua là may rủi. Không ai có thể nói giỏi được với giới. Nhưng

từ khi ông Phóc Tài chết, ông còn buồn nữa không ?

– Tìm đâu được người. Vả lại, tôi bị một chuyện như thế, tôi cũng sợ rồi. Nhưng giá...

Ông L\*\*\* nhìn tôi, ngập ngừng. Tôi hiểu ý :

– Tôi bây giờ, tôi bây giờ cũng không còn đủ gân cốt nữa rồi. Thì ông trông tôi. Lâu nay sống với người thành thị, tôi đã bị mất dần những nghị lực thừa xưa, tôi đã bớt « mọi rợ » rồi. Mà một khi lòng đã... không quyết liệt, làm cái nghề ấy làm sao được nữa. Bây giờ, tôi sống trong nhàn dật đã quen, khó đủ sức mà chịu đựng vất vả.

Ông L\*\*\* dún vai:

– Tôi rất tiếc. Nhưng nếu một ngày kia, ông bất như ý trong nghề văn, mà ông lại muốn... thì rồi chúng ta sẽ lại nói chuyện.

Tôi lắc đầu :

– Sợ lúc ấy tôi đã không còn đủ gân nữa. Nghị lực của tôi đã chuyển sang một phương diện hành động khác mất rồi.

– Ông đừng lo, gân cốt không phải một vài năm mà đổi được.

**HẾT**

Nhà in Tân Dân,  
93 Phố Hàng Bông – Hà Nội (Bắc kỳ)  
Dây nói số 648





